

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN

THÔNG TIN

SINH HOẠT CHI BỘ



8

2026



MỤC LỤC	Trang
* XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN	
Kết quả sau một năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp và các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới	3
Nhiệm vụ xây dựng Đảng trong giai đoạn đất nước bước vào kỷ nguyên mới	5
Thành phố Hồ Chí Minh: Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026	8
* CHUYÊN ĐỀ: “HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH”	
Chỉ thị của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới”	12
Hòa thượng Thích Viên Giác – Với tinh thần “Tốt đời - Đẹp đạo”	14
* CHUYÊN ĐỀ: “NHÂN RỘNG, LAN TOẢ CÁC GƯƠNG ĐIỂN HÌNH TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA DÂN VẬN KHÉO”	
Hội Cựu chiến binh Thành phố Hồ Chí Minh – Lan toả giá trị “Dân vận khéo” từ những việc làm nghĩa tình	16
* KINH TẾ	
Những nét chính về tình hình kinh tế - xã hội nước ta 6 tháng đầu năm 2026; nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm	18
Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia giai đoạn 2026 - 2030	21
Chương trình hỗ trợ kinh doanh bền vững giai đoạn 2026 - 2030	22
Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh Thành phố Hồ Chí Minh 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026	24
* VĂN HÓA - XÃ HỘI	
Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035	27
Mục tiêu phát triển một số cơ sở giáo dục Đại học lớn ở Vùng Đông Nam Bộ theo hướng đạt trình độ tiên tiến của nhóm các cơ sở giáo dục đại học hàng đầu trong khu vực Châu Á	28
Phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, hướng tới kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ	31
* QUỐC PHÒNG - AN NINH	
Quốc phòng, an ninh - Nền tảng thể chế chiến lược kiến tạo không gian phát triển bền vững của Thành phố Hồ Chí Minh	36
* TIN THẾ GIỚI	
Tiếp tục vun đắp tình đoàn kết đặc biệt giữa hai nước Việt Nam - Lào	46
Một số nét chính về tình hình kinh tế thế giới 6 tháng đầu năm 2026, dự báo 6 tháng cuối năm	47
Một số kết quả Cuộc gặp không chính thức giữa các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN với Bộ trưởng Ngoại giao Myanmar	49
Đông Nam Á tăng cường ứng phó với lừa đảo trực tuyến trong bối cảnh AI phát triển mạnh	50
Tăng cường các giải pháp ứng phó với nắng nóng cực đoan và biến đổi khí hậu	51
Một số sự kiện thế giới đáng chú ý	53
* VĂN BẢN MỚI	
Một số nội dung cơ bản của chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 07/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới, nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng	55
Nghị định số 85/2026/NĐ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ về bảo hiểm hưu trí bổ sung	56

KẾT QUẢ SAU MỘT NĂM VẬN HÀNH MÔ HÌNH TỔ CHỨC TỔNG THỂ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN 3 CẤP VÀ CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

Sau một năm triển khai mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp, việc sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị và chính quyền 3 cấp đã đạt những kết quả bước đầu quan trọng¹, đó là:

(1) Bộ máy của hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương đã được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn hơn, đồng bộ hơn. (2) Việc hoàn thiện thể chế pháp luật, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, cải cách thủ tục hành chính và môi trường kinh doanh, chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu đã được đẩy mạnh. (3) Việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp bước đầu ổn định. (4) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có nhiều đổi mới. (5) Công tác tuyên truyền, quán triệt, giáo dục chính trị, tư tưởng và vận động tạo đồng thuận xã hội được triển khai khá bài bản.

Tuy nhiên, có 07 vấn đề lớn cần tập trung khắc phục, đó là:

(1) Thể chế liên quan đến tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, cơ chế vận hành mới ở một số lĩnh vực chưa thật sự đồng bộ. Có nơi nhiệm vụ đã được giao nhưng hướng dẫn chưa kịp thời, có nơi thẩm quyền đã được phân cấp nhưng nguồn lực, nhân lực, công cụ quản lý chưa đi cùng.

(2) Thể chế pháp luật hiện hành còn chưa đồng bộ, thống nhất, nhiều quy định còn chưa rõ ràng, nhất là pháp luật liên quan đến hoạt động của chính quyền địa phương trong một số lĩnh vực như khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; pháp luật về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tài nguyên rừng, pháp luật về tài chính, ngân sách... Chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp giữa một số cơ quan trong hệ thống chính trị chưa thật sự rõ ràng, đồng bộ; nhiều trường hợp thẩm quyền chưa tương xứng với nguồn lực được giao và điều kiện thực thi; một số mô hình tổ chức và vận hành sau sắp xếp còn đang trong quá trình hoàn thiện.

(3) Năng lực thực thi ở cơ sở, nhất là cấp xã, chưa theo kịp yêu cầu mới. Khối lượng công việc chuyển xuống cơ sở rất lớn, trong khi cán bộ chuyên sâu về đất đai, quy hoạch, xây dựng, tài chính, đầu tư, công nghệ thông tin, thanh tra, quản lý đô thị, các lĩnh vực phức tạp khác còn thiếu. Nhiều cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều việc, chịu áp lực lớn và đối mặt với rủi ro công vụ. (theo đánh giá chỉ có 53% cán bộ cấp tỉnh, 30% cán bộ cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ).

¹ Phát biểu chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp, ngày 01/7/2026

(4) Định mức biên chế, tổ chức bộ máy và cơ chế phân bổ nguồn lực ở một số nơi còn mang tính bình quân, chưa phản ánh đầy đủ sự khác biệt rất lớn về quy mô dân số, diện tích, tính chất đô thị, điều kiện miền núi, biên giới, hải đảo, mức độ phát triển và khối lượng công việc thực tế.

(5) Hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, hạ tầng số còn hạn chế; việc chuyển đổi số còn chậm và chưa thật sự đồng bộ. Dữ liệu chuyên ngành còn phân tán; một số hệ thống phần mềm chưa liên thông, chưa ổn định (trung tâm dữ liệu quốc gia mới kết nối 5/12 cơ sở dữ liệu chiến lược và 60/104 cơ sở dữ liệu chuyên ngành hay cả nước có 106 triệu thửa đất nhưng chỉ có 23,5 triệu thửa đạt tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”, dữ liệu đất đai chưa được chuẩn hóa thì quản lý dựa trên dữ liệu sẽ rất khó khăn); cán bộ cơ sở phải sử dụng nhiều hệ thống, nhiều phần mềm khác nhau, làm giảm hiệu quả vận hành, tăng áp lực xử lý công việc.

(6) Việc xử lý tài sản công dồi dư, bố trí trụ sở làm việc, chỉnh lý và số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ còn chậm ở nhiều nơi. Đây vừa là vấn đề trước mắt cần giải quyết, vừa là nguồn lực rất lớn cần được khai thác hiệu quả cho phát triển.

(7) Sau khi không còn cấp huyện, yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát giữa cấp tỉnh với cấp cơ sở đặt ra nhiều vấn đề mới. Nếu không đổi mới mạnh mẽ phương thức chỉ đạo, dễ dẫn đến hai nguy cơ: hoặc cấp trên không nắm chắc cơ sở, hoặc cấp dưới lại phải xin ý kiến quá nhiều, làm giảm tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm.

Trong thời gian tới cần tập trung thực hiện tốt 10 nhiệm vụ trọng tâm sau:

(i) Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế về pháp luật và tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. (ii) Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị và xã hội. (iii) Hoàn thiện mô hình tổ chức và cơ chế vận hành của chính quyền địa phương 2 cấp. (iv) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với bảo đảm nguồn lực và kiểm soát quyền lực. (v) Xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của mô hình mới. Đây là nhiệm vụ then chốt của then chốt. (vi) Nâng cao chất lượng hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, hạ tầng số; đẩy mạnh chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị. (vii) Phát huy mạnh mẽ hơn vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội. (viii) Xử lý hiệu quả tài sản công, trụ sở và hồ sơ, tài liệu sau sắp xếp, coi đây là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài. (ix) Đổi mới mạnh mẽ công tác kiểm tra, giám sát và phương thức chỉ đạo, điều hành. (x) Đối với các lĩnh vực liên ngành còn giao thoa, cần khẩn trương rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ theo nguyên tắc: một việc phải có một cơ quan chủ trì, một đầu mối chịu trách nhiệm chính; một nguồn dữ liệu dùng chung; một quy trình phối hợp liên thông; đồng thời có cơ chế kiểm tra, giám sát và quy trách nhiệm rõ ràng.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

NHIỆM VỤ XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG GIAI ĐOẠN ĐẤT NƯỚC BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN MỚI

Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chỉ đạo, định hướng về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tổ chức xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, trong đó yêu cầu một số nội dung quan trọng sau²:

Một là, thống nhất nhận thức xây dựng Đảng, tổ chức, cán bộ là năng lực gốc của quản trị quốc gia. Trong giai đoạn phát triển mới, công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ không chỉ là nhiệm vụ nội bộ của Đảng, mà là năng lực gốc của quản trị quốc gia; là điều kiện quyết định để biến đường lối thành hiện thực, biến nghị quyết thành hành động, biến nguồn lực thành phát triển, biến niềm tin của Nhân dân thành sức mạnh. Xây dựng Đảng trong giai đoạn mới không chỉ là xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, mà còn phải xây dựng một Đảng đủ bản lĩnh, trí tuệ, uy tín, năng lực và phương thức lãnh đạo phù hợp để dẫn dắt đất nước trong kỷ nguyên mới. Phải thấy rõ nguy cơ hiện nay không chỉ là suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, mà còn là trì trệ về tư duy, tụt hậu về năng lực quản trị, yếu kém trong tổ chức thực hiện, hành chính hóa trong lãnh đạo, quan liêu, xa dân, làm giảm niềm tin của Nhân dân.

Hai là, đổi mới phương thức lãnh đạo là làm cho sự lãnh đạo của Đảng đúng hơn, trúng hơn, sâu sát hơn, hiệu quả hơn; bảo đảm Đảng lãnh đạo bằng đường lối, chủ trương, định hướng chiến lược, bằng tổ chức cán bộ, bằng kiểm tra, giám sát, bằng nêu gương, bằng thuyết phục và bằng kết quả thực tiễn. Trên tinh thần đó, công tác tham mưu phải chuyển mạnh từ phản ứng, xử lý vụ việc phát sinh sang chủ động dự báo, đón đầu xu hướng, chuẩn bị từ sớm, từ xa những vấn đề lớn về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ. Phải chuyển mạnh từ tư duy quản lý hành chính sang tư duy lãnh đạo kiến tạo phát triển; từ coi trọng quy trình sang coi trọng kết quả; từ đánh giá bằng báo cáo sang đánh giá bằng sản phẩm; từ kiểm tra hình thức sang kiểm soát bằng trách nhiệm, dữ liệu và hiệu quả thực thi. Nghị quyết phải đi vào cuộc sống bằng chương trình hành động cụ thể; chương trình hành động phải rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ nguồn lực, rõ thời hạn, rõ sản phẩm.

Ba là, tinh gọn bộ máy mới là điều kiện; vận hành hiệu quả mới là mục tiêu. Sắp xếp tổ chức bộ máy không phải chỉ để giảm đầu mối, giảm biên chế, mà sâu xa hơn là thiết kế lại kiến trúc vận hành của hệ thống chính trị để bộ máy thông suốt hơn, rõ chức năng hơn, rõ thẩm quyền hơn, rõ trách nhiệm hơn, gần dân hơn và phục vụ tốt hơn. Cơ sở là nơi kiểm nghiệm rõ nhất chất lượng lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý của Nhà nước và niềm tin của Nhân dân. Cấp xã, phường, đặc khu không chỉ là cấp hành chính ở cơ sở, mà là cấp trực tiếp quản trị, thực thi, phục vụ Nhân

² Phát biểu chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại cuộc làm việc với Ban Tổ chức Trung ương, chiều 03/6/2026

dân, xử lý những vấn đề phát sinh từ đời sống. Vì vậy, phải xây dựng cấp cơ sở đủ mạnh, đủ năng lực, đủ điều kiện, đủ thẩm quyền và đủ cán bộ để thực hiện nhiệm vụ. Bộ máy sau sắp xếp phải được đánh giá bằng thước đo thực tế.

Bốn là, đổi mới căn bản công tác cán bộ, coi đánh giá cán bộ là khâu đột phá. Trong đó nhấn mạnh, công tác cán bộ là then chốt của then chốt. Trong giai đoạn mới, cán bộ không chỉ cần bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống gương mẫu, mà còn phải có tư duy chiến lược, năng lực quản trị hiện đại, năng lực chuyển đổi số, năng lực tổ chức thực hiện, năng lực xử lý vấn đề khó, năng lực đối thoại với Nhân dân và tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Phải đổi mới công tác cán bộ từ “đúng quy trình” sang “đúng người, đúng việc, đúng năng lực, đúng sở trường, đúng sản phẩm”.

Đánh giá cán bộ phải là khâu đột phá. Đánh giá đúng thì bố trí đúng, sử dụng đúng, đào tạo đúng, bảo vệ đúng, sàng lọc đúng. Cần chuyển mạnh sang đánh giá cán bộ bằng phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm cụ thể, kết quả thực hiện nhiệm vụ, dữ liệu công việc và sự tin nhiệm của Nhân dân. Đặc biệt, phải đánh giá được năng lực tổ chức thực hiện và tinh thần trách nhiệm. Không thể để người làm tốt và người làm kém đều được đánh giá gần như nhau; không thể để cán bộ trì trệ, né tránh, sợ trách nhiệm vẫn an toàn trong bộ máy; không thể để cán bộ dám làm, làm được việc, có sản phẩm, có uy tín lại không được bảo vệ, khuyến khích, sử dụng đúng. Phải thực hiện thực chất chủ trương “có vào, có ra”, “có lên, có xuống”. Kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức, thay thế cán bộ yếu kém, uy tín thấp, né tránh, trì trệ, không đáp ứng yêu cầu. Đồng thời, phải phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ có năng lực nổi trội, cán bộ trưởng thành từ thực tiễn cơ sở.

Năm là, đặc biệt quan tâm đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và cán bộ cơ sở. Cán bộ cấp chiến lược phải có tầm nhìn, bản lĩnh, tư duy hệ thống, năng lực hoạch định và xử lý những vấn đề lớn, mới, khó, phức tạp. Cán bộ cơ sở phải gần dân, sát dân, hiểu dân, trọng dân, có kỹ năng tiếp dân, đối thoại, xử lý hồ sơ, giải quyết mâu thuẫn, vận hành dữ liệu và phục vụ Nhân dân, đáp ứng yêu cầu vận hành của tổ chức bộ máy mới. Cần có cơ chế mạnh mẽ hơn để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong các lĩnh vực chiến lược, bảo đảm lựa chọn, sử dụng đúng người có đức, có tài, có bản lĩnh, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc và Nhân dân.

Sáu là, bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới phải được tiến hành chủ động, chặt chẽ, thận trọng, khách quan, gắn với quản lý cán bộ, đảng viên, bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước, phòng ngừa “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, mất cảnh giác trên không gian mạng, nhưng không định kiến, không làm ảnh hưởng đến cán bộ tốt, cán bộ có năng lực, cán bộ dám đổi mới vì lợi ích chung.

Bảy là, củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên. Tổ chức cơ sở đảng phải thật sự là hạt nhân chính trị ở cơ quan, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp; là nơi lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng đoàn kết nội bộ, quản lý cán bộ, đảng viên, nắm bắt tình hình Nhân dân và xử lý vấn đề từ sớm, từ xa. Phải đổi mới thực chất sinh hoạt chi bộ. Sinh hoạt chi bộ phải là nơi bàn việc thật, giải quyết việc thật, kiểm điểm trách nhiệm thật; nơi bảo vệ cái đúng, đấu tranh với cái sai, khơi dậy tinh thần hành động của cán bộ, đảng viên. Phải khắc phục tình trạng sinh hoạt hình thức, nề nang, ngại va chạm, thiếu tính chiến đấu.

Phát triển đảng viên phải chú trọng chất lượng, không chạy theo số lượng. Cần quan tâm phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, kinh tế tư nhân, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo, học sinh, sinh viên, công nhân, người lao động, trí thức và các lực lượng mới trong nền kinh tế số. Đồng thời, phải quản lý chặt chẽ đảng viên, rà soát, sàng lọc, kịp thời đưa những người không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Tám là, kiểm soát quyền lực, siết kỷ luật, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và chống trì trệ. Kiểm soát quyền lực phải được thực hiện trong toàn bộ quá trình: xây dựng thể chế, tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền, quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật cán bộ. Phải kiên quyết chống chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm, cục bộ địa phương, thân quen, khép kín, tư duy nhiệm kỳ. Mọi quy định của Đảng phải được thực hiện nghiêm túc, nhất quán, gắn với kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm vi phạm. Công tác kiểm tra, giám sát phải chuyển mạnh từ bị động sang chủ động; từ xử lý sau vi phạm sang phòng ngừa, cảnh báo sớm; từ kiểm tra vụ việc đơn lẻ sang kiểm soát rủi ro trong toàn hệ thống. Phải phát hiện sớm vi phạm từ cơ sở, không để biểu hiện nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn. Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phải tiếp tục kiên quyết, kiên trì, không ngừng, không nghỉ, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Nhưng cùng với chống tham nhũng, tiêu cực, phải chống cả trì trệ, né tránh, đùn đẩy, vô cảm trước yêu cầu chính đáng của Nhân dân.

Chín là, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng. Đây không chỉ là ứng dụng công nghệ thông tin, mà là đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát và đánh giá cán bộ. Phải chuyển từ số hóa hồ sơ sang tạo lập dữ liệu sống phục vụ tham mưu chiến lược, chỉ đạo điều hành, kiểm tra, giám sát và đánh giá cán bộ. Cần xây dựng dữ liệu cán bộ, đảng viên, tổ chức bộ máy thống nhất, đồng bộ, cập nhật, liên thông, an toàn, bảo mật. Dữ liệu phải phục vụ đánh giá cán bộ, quản lý biên chế, theo dõi thực hiện nhiệm vụ, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phòng ngừa vi phạm. Chuyển đổi số trong Đảng phải gắn với chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số; phải phục vụ trực tiếp cho nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý của Nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ 6 THÁNG ĐẦU NĂM; PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Về kết quả thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2026

Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức và các lĩnh vực tuyên giáo, dân vận, Ban Thường vụ Thành ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương; kịp thời cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ I. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức tiếp tục được tăng cường; công tác tuyên truyền, dân vận, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, nắm bắt và định hướng dư luận xã hội có nhiều đổi mới, góp phần củng cố sự thống nhất trong Đảng, tạo đồng thuận xã hội.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng được triển khai đồng bộ, bám sát yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Ban Thường vụ Thành ủy tập trung lãnh đạo thực hiện công tác cán bộ; sắp xếp tổ chức bộ máy, quản lý biên chế; kiện toàn tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác tổ chức xây dựng Đảng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị Thành phố.

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng tiếp tục được tăng cường. Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo triển khai thực hiện toàn diện chương trình kiểm tra, giám sát; kịp thời cụ thể hóa các quy định mới của Trung ương; tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm; tập trung chỉ đạo khắc phục những hạn chế, khuyết điểm theo kết luận của Trung ương; góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp, Ban Thường vụ Thành ủy tiếp tục lãnh đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh cải cách tư pháp, góp phần giữ vững môi trường ổn định để phát triển Thành phố.

Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, Ban Thường vụ Thành ủy tiếp tục lãnh đạo triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò, trách nhiệm của tập thể gắn với trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn, rõ nhiệm vụ, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ và rõ kết quả; nâng cao chất lượng công tác tham mưu,

xây dựng và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Thành ủy. Đồng thời, tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; nâng cao chất lượng quản trị, theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Hoạt động Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng bám sát cơ sở, hướng mạnh về địa bàn dân cư, lấy người dân làm trung tâm phục vụ; phát huy vai trò nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội và tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo thực hiện hiệu quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy, các đơn vị sự nghiệp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo chủ trương của Trung ương; phát huy vai trò của Mặt trận trong tham gia tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tiếp tục được đổi mới, gắn với giáo dục truyền thống cách mạng, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của Thành phố. Các phong trào thi đua yêu nước, hoạt động an sinh xã hội, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân được triển khai thiết thực, hiệu quả. Công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, nắm bắt và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân tiếp tục được tăng cường, góp phần củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, Ban Thường vụ Thành ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo đảm ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tội phạm về ma túy, kinh tế, môi trường; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông được triển khai quyết liệt, đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác quốc phòng địa phương được thực hiện đồng bộ, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2026; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Công tác đối ngoại được triển khai chủ động, hiệu quả; kết hợp chặt chẽ giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân; mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, tăng cường xúc tiến đầu tư, thương mại và hội nhập quốc tế, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Thành phố Hồ Chí Minh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vẫn còn một số khó khăn, hạn chế: Việc nắm tình hình, dự báo và xử lý một số vấn đề phát sinh từ cơ sở có lúc chưa kịp thời; chất lượng công tác dân vận ở một số nơi chưa đồng đều; việc ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ mới trong tuyên truyền và truyền thông số còn hạn chế; công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái trên không gian mạng có thời điểm còn bị động; hoạt động giám sát, phản biện xã hội ở một số địa phương chưa thật sự đi vào chiều sâu. Việc triển khai một số chủ trương mới về sắp xếp tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền còn phát sinh vướng mắc; công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên, nhất là trong khu vực ngoài nhà nước còn khó khăn; chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng chưa thật sự đồng bộ về dữ liệu, hạ tầng và nguồn nhân lực. Công tác kiểm tra, giám sát, chất lượng giám sát thường xuyên của một số cấp ủy chưa cao; công tác tự kiểm tra, tự phát hiện vi phạm còn hạn chế; việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo ở cơ sở có lúc còn lúng túng.

2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026

2.1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ I và Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh.

2.2. Đổi mới công tác tuyên truyền, nắm bắt, định hướng dư luận xã hội; chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu độc; tăng cường công tác thông tin đối ngoại, phát huy vai trò văn hóa, văn nghệ, khoa giáo trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2.3. Tập trung cụ thể hóa, triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương và Thành ủy về công tác tổ chức xây dựng Đảng; tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, hoàn thiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

2.4. Tiếp tục kiện toàn tổ chức đảng; sắp xếp tổ chức cơ sở đảng, tổ chức chính trị - xã hội gắn với sắp xếp đơn vị hành chính; rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, quản lý biên chế và đẩy mạnh chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cơ sở; thực hiện đồng bộ công tác quy hoạch, đánh giá, đào tạo, bố trí, điều động, bổ nhiệm cán bộ theo yêu cầu nhiệm vụ.

2.5. Tăng cường xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, công tác phát triển, quản lý đảng viên và thực hiện các quy định của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

2.6. Tiếp tục triển khai các nghị quyết, kết luận của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện hiệu quả chương trình kiểm tra, giám sát năm 2026, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm của Thành phố. Chỉ đạo khắc phục các hạn chế, khuyết điểm theo kết luận của Trung ương; kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát.

2.7. Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng, cải thiện môi trường đầu tư, phát triển các động lực tăng trưởng mới; đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án trọng điểm, nâng cao hiệu quả đầu tư công.

2.8. Hoàn thiện quy hoạch, phát triển đô thị; đẩy mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, an sinh xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

*(Nguồn: Thông báo kết quả Hội nghị lần thứ Bảy
Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030)*

CHUYÊN ĐỀ “HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH”

CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ “ĐẨY MẠNH HỌC TẬP, THỰC HÀNH TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHƯƠNG PHÁP, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI”

Ngày 13/7/2026, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 07-CT/TW về “*Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới*”, theo đó Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ, đảng viên tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh; xác định đây là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và mỗi cán bộ, đảng viên. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong giữ gìn, phát huy giá trị di sản Hồ Chí Minh - tài sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc ta, được kết tinh từ cuộc đời, sự nghiệp cách mạng, tư tưởng, đạo đức, phương pháp và phong cách của Người; là nguồn sức mạnh, động lực to lớn để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược trong giai đoạn phát triển mới.

Học tập, thực hành theo Bác phải gắn với trách nhiệm nêu gương, đạo đức công vụ, phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, gần dân, sát dân, vì dân; thực hiện tốt quan điểm “dân là gốc”, tôn trọng, lắng nghe, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, kịp thời giải quyết những bức xúc, kiến nghị chính đáng; góp phần xây dựng Đảng thật sự “là đạo đức, là văn minh”, đội ngũ cán bộ, đảng viên “vừa hồng”, “vừa chuyên”. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong việc giữ gìn đạo đức, lối sống, thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; lấy sản phẩm, chất lượng, hiệu quả công việc và sự hài lòng của Nhân dân, doanh nghiệp làm thước đo kết quả học tập, thực hành theo Bác.

2. Học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng văn hoá lãnh đạo, văn hoá công vụ và trách nhiệm thực thi công vụ văn hoá ứng xử của cán bộ, đảng viên; cốt lõi là vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người vào thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, các đột phá chiến lược của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị.

Học tập, thực hành theo Bác, trước hết là về bản lĩnh và tư duy đổi mới: Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung; tập trung tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông nguồn lực, tạo động lực phát triển.

Thực hành đạo đức, phương pháp và phong cách làm việc dân chủ, khoa học, hiệu quả, sâu sát thực tiễn, gần dân, sát dân, vì dân; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân; kịp thời thay thế cán bộ né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, thiếu bản lĩnh đổi mới, không dám quyết, không dám làm, không dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hoá trong lãnh đạo, quản lý; xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển; tích cực đấu tranh, phản bác thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đảng, Nhà nước và chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Gắn việc học tập, thực hành theo Bác với các phong trào thi đua yêu nước; khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

3. Phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, trước hết là các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Nêu gương phải trở thành phương thức lãnh đạo quan trọng; lấy sự nêu gương để tạo uy tín, lan toả trách nhiệm, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và hệ thống chính trị. Trách nhiệm nêu gương phải được cụ thể hoá thành tiêu chí đánh giá trong công tác cán bộ, tập trung vào ba nhóm nội dung: Bản lĩnh chính trị, tư duy đổi mới và năng lực tổ chức thực hiện: Kiên định về chính trị, tư tưởng; chủ động nắm bắt tình hình, dự báo chính xác, quyết sách kịp thời; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đạo đức công vụ và kỷ luật thực thi: Gương mẫu về phẩm chất đạo đức, lối sống; nói đi đôi với làm; làm việc khoa học, sâu sát thực tiễn, có kết quả và sản phẩm cụ thể; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tinh thần phục vụ Nhân dân: Gần dân, trọng dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân, vì dân; liêm chính, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch; chống quan liêu, cục bộ, bè phái, lợi ích nhóm.

4. Đổi mới công tác nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục về tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ

nhân tạo trong xây dựng hệ thống dữ liệu, học liệu số về học tập, thực hành theo Bác, bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, đánh giá, phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn, nhất là thanh thiếu niên, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và kiều bào. Tăng cường đối thoại, xử lý tình huống thực tiễn, gắn chặt với thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tập trung nghiên cứu, làm rõ giá trị lý luận và thực tiễn của Di sản Hồ Chí Minh trước yêu cầu mới; nhân rộng mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả; biểu dương kịp thời các điển hình tiên tiến trong học tập, thực hành theo Bác. Tăng cường kỷ luật phát ngôn, văn hoá ứng xử của cán bộ, đảng viên trên không gian mạng; chủ động lan toả thông tin chính thống, tích cực; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác trực diện các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc. Phát huy vai trò của báo chí, xuất bản, văn học, nghệ thuật trong tuyên truyền, quảng bá các tác phẩm, mô hình, tư liệu, hình ảnh, điển hình về học tập, thực hành theo Bác.

5. Chuyển mạnh việc kiểm tra, giám sát xây dựng kế hoạch, đăng ký sang kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, hiệu quả giải quyết các vấn đề nổi cộm, bức xúc, mức độ hài lòng của Nhân dân và chuyển biến thực tế trong đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên; đồng thời, gắn với thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và trì trệ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá và công khai kết quả thực hiện. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí và Nhân dân. Xử lý nghiêm minh, kịp thời tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và cá nhân vi phạm; kiên quyết khắc phục triệt để bệnh hình thức và báo cáo không đúng thực chất trong học tập, thực hành theo Bác.

(Nguồn: Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị)

HÒA THƯỢNG THÍCH VIÊN GIÁC – VỚI TINH THẦN “TỐT ĐỜI - ĐẸP ĐẠO”

Hòa thượng Thích Viên Giác là Phó Ban Văn hóa Giáo hội Phật giáo thành phố, Giảng viên Học viện Phật giáo Việt Nam là một trong những chức sắc tiêu biểu tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Với tinh thần “Tốt đời - Đẹp đạo”, Hòa thượng luôn gương mẫu, gắn đạo với đời bằng những việc làm cụ thể, thiết thực.

Từ năm 2015 đến nay, Hòa thượng cùng chư Tăng và Phật tử chùa Từ Tân đã tổ chức các hoạt động nhân đạo, từ thiện với tổng trị giá hơn 2 tỷ đồng. Tiêu biểu

như ủng hộ các phong trào “Vì người nghèo”, “Vì biển đảo quê hương”, chăm lo gia đình chính sách, người già neo đơn, thương - bệnh binh... góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

Hưởng ứng mô hình “Mỗi cơ sở tôn giáo gắn với một địa chỉ chăm lo”, từ năm 2021 đến nay, chùa Từ Tân hỗ trợ hàng tháng cho một bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo và hai hộ nghèo (500.000 - 1.000.000 đồng/tháng). Bên cạnh đó, chùa còn triển khai nhiều hoạt động cộng đồng như phát quà Tết, trao học bổng, cứu trợ thiên tai, tổ chức lễ hội ẩm thực chay gây quỹ từ thiện. Hàng nghìn phần quà đã được gửi đến đồng bào khó khăn tại miền Trung, miền Bắc, xây cầu dân sinh tại miền Tây, hỗ trợ học sinh nghèo tại Quảng Trị.

Đặc biệt, chùa Từ Tân là cơ sở tôn giáo đầu tiên tại quận Tân Bình (nay là phường Bảy Hiền) hướng ứng chủ trương xây dựng Không gian Văn hóa Hồ Chí Minh. Không gian được thiết lập trang trọng tại hội trường chùa, trưng bày tư liệu, hình ảnh về cuộc đời và tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh, góp phần lan tỏa sâu rộng tư tưởng của Bác đến với Tăng Ni, Phật tử và cộng đồng.

Hòa thượng Thích Viên Giác còn tích cực hưởng ứng các phong trào bảo vệ môi trường, thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU của Thành ủy; qua đó tổ chức vệ sinh khu dân cư, trồng cây xanh, phát động phong trào “15 phút vì thành phố sạch, đẹp”. Nhiều năm liền, chùa Từ Tân duy trì các hoạt động hiến máu tình nguyện, hỗ trợ kinh phí cho câu lạc bộ Gia đình Phật tử để thực hiện các công trình nâng cấp, dặm vá, sửa chữa các tuyến hẻm xung quanh chùa và các hoạt động chăm lo an sinh xã hội cho Nhân dân.

Với những đóng góp bền bỉ, cụ thể của Hòa thượng đã được ghi nhận với nhiều phần thưởng cao quý như Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (năm 2020 và 2025), được biểu dương là “Người tốt, việc tốt”, và vinh danh trong nhiều phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hóa tại quận Tân Bình.

*(Nguồn: Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng,
Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy)*

CHUYÊN ĐỀ “NHÂN RỘNG, LAN TỎA CÁC GIÁ TRỊ TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA DÂN VẬN KHÉO”

HỘI CỰU CHIẾN BINH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – LAN TỎA GIÁ TRỊ “DÂN VẬN KHÉO” TỪ NHỮNG VIỆC LÀM NGHĨA TÌNH

Đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều thời cơ và thách thức đan xen, yêu cầu đặt ra đối với công tác dân vận cũng ngày càng cao hơn. Trong dòng chảy đó, Hội Cựu chiến binh Thành phố Hồ Chí Minh đã phát huy truyền thống vẻ vang của “Bộ đội Cụ Hồ”, không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đưa phong trào thi đua “Dân vận khéo” trở thành động lực quan trọng để chăm lo hội viên, phục vụ Nhân dân, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Điều đáng quý là những kết quả ấy không chỉ được tạo nên từ nguồn lực vật chất mà còn từ uy tín, tinh thần trách nhiệm và sự gương mẫu của mỗi cán bộ, hội viên cựu chiến binh.

Trong điều kiện hiện nay, dân vận không chỉ dừng lại ở việc tuyên truyền, vận động mà còn phải tạo được sự đồng thuận xã hội, huy động được nguồn lực và khơi dậy trách nhiệm của cộng đồng. Với Hội Cựu chiến binh Thành phố Hồ Chí Minh, điều đó được bắt đầu từ một tư duy rất rõ ràng: chăm lo tốt cho hội viên chính là nền tảng để lan tỏa những giá trị tốt đẹp ra xã hội. Xuất phát từ quan điểm đó, Hội luôn dành sự quan tâm đặc biệt đối với hội viên có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách và những cựu chiến binh còn gặp nhiều trở ngại trong cuộc sống. Theo đó, Hội đã vận động gần 2,6 tỷ đồng để sửa chữa nhà ở, chăm lo Tết cho hội viên có hoàn cảnh khó khăn; vận động 574 triệu đồng hỗ trợ gia đình chính sách, hội viên và người dân có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời hưởng ứng phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát”, góp phần hỗ trợ 35 căn nhà cho hội viên dịp kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Nếu chỉ nhìn vào những con số, đó là những kết quả đáng trân trọng. Nhưng điều có ý nghĩa hơn chính là cách Hội tạo dựng được sự đồng hành của xã hội. Thông qua uy tín của tổ chức Hội và tinh thần gương mẫu của cán bộ, hội viên, nhiều doanh nghiệp, doanh nhân cựu chiến binh, các tổ chức và cá nhân đã tự nguyện tham gia các hoạt động an sinh xã hội. Đó chính là giá trị cốt lõi của phong trào “Dân vận khéo”: biết khơi dậy sức dân, quy tụ lòng dân và biến sự đồng thuận thành những hành động thiết thực vì cộng đồng.

Không dừng lại trong phạm vi chăm lo hội viên, Hội Cựu chiến binh Thành phố Hồ Chí Minh còn tích cực mở rộng các hoạt động hướng về cộng đồng. Hội phối hợp triển khai Chương trình “Một triệu cuốn vở” hỗ trợ học sinh vùng Tây Nguyên và Bình Phước với tổng kinh phí 6,2 tỷ đồng; vận động 600 triệu đồng hỗ trợ hội viên cựu chiến binh và Nhân dân tỉnh Điện Biên; quyên góp 9,6 tỷ đồng giúp đồng bào các

tỉnh phía Bắc khắc phục hậu quả cơn bão số 3. Mỗi chương trình không chỉ mang giá trị vật chất mà còn lan tỏa sâu sắc truyền thống “Nghĩa tình đồng đội”, “Uống nước nhớ nguồn”, góp phần bồi đắp tinh thần tương thân, tương ái trong cộng đồng.

Một điểm sáng khác là công tác đối ngoại nhân dân. Thông qua Chương trình “Nối vòng tay lớn” giai đoạn 2023-2025, Hội đã triển khai nhiều hoạt động ý nghĩa như chương trình “Gia đình Việt với sinh viên Lào, Campuchia đang học tập tại Thành phố Hồ Chí Minh”, hỗ trợ sửa chữa nhà cho hội viên cựu chiến binh tại Thủ đô Viêng Chăn (Lào). Những hoạt động ấy góp phần vun đắp tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với bạn bè quốc tế, đồng thời khẳng định vai trò của Hội trong công tác đối ngoại nhân dân.

Thực tiễn hoạt động của Hội cho thấy, phong trào thi đua “Dân vận khéo” chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi lấy Nhân dân làm trung tâm, lấy nhu cầu chính đáng của hội viên và Nhân dân làm mục tiêu phục vụ; đồng thời phát huy tốt vai trò nêu gương của cán bộ, hội viên và huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội. Đây cũng là bài học kinh nghiệm có giá trị để tiếp tục nhân rộng trong giai đoạn hiện nay.

Những con số hàng tỷ đồng được vận động, những mái ấm nghĩa tình được trao hay những chương trình an sinh xã hội được triển khai rồi sẽ hoàn thành theo từng giai đoạn. Nhưng điều còn lại bền vững hơn chính là niềm tin của hội viên và Nhân dân đối với tổ chức Hội. Đó cũng là giá trị lớn nhất mà phong trào thi đua “Dân vận khéo” của Hội Cựu chiến binh Thành phố Hồ Chí Minh đã tạo dựng được. Trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc, mỗi cán bộ, hội viên cựu chiến binh sẽ tiếp tục phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, là những hạt nhân dân vận ở cơ sở, góp phần xây dựng “thế trận lòng dân” ngày càng vững chắc, cùng Thành phố Hồ Chí Minh phát triển văn minh, hiện đại, nghĩa tình và cùng cả nước vững bước trên con đường phát triển bền vững.

(Nguồn: Phòng Dân vận các cơ quan nhà nước, Đoàn thể và các hội, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy)

NHỮNG NÉT CHÍNH VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NƯỚC TA 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026; NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM

Trong 06 tháng đầu năm 2026, tình hình thế giới tiếp tục biến động nhanh, phức tạp, khó lường. Ở trong nước, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm; sự phối hợp của Quốc hội, các cơ quan trong hệ thống chính trị; sự đồng thuận của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp và sự hỗ trợ của bạn bè quốc tế, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo, điều hành chủ động, quyết liệt, linh hoạt, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội tháng 6, quý II và 06 tháng đầu năm tiếp tục chuyển biến tích cực, nhiều kết quả tốt hơn tháng trước, quý trước và cùng kỳ. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm.

GDP quý II ước tăng 8,39% so với cùng kỳ, cao nhất từ năm 2011 đến nay; 06 tháng tăng 8,18%; có 09 địa phương tăng trưởng 2 con số, chiếm xấp xỉ 18,6% GDP cả nước, trong đó Ninh Bình, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Phú Thọ, Tây Ninh có tốc độ tăng trưởng cao nhất. CPI tháng 6 giảm 0,39% so với tháng trước, bình quân 06 tháng tăng 4,38%. Thị trường tiền tệ, ngoại hối cơ bản ổn định; sản giao dịch tín chỉ các-bon trong nước được đưa vào hoạt động từ cuối tháng 6.

Thu ngân sách nhà nước 06 tháng ước đạt 1,57 triệu tỷ đồng, bằng 62% dự toán, tăng hơn 17% so với cùng kỳ, trong khi đã miễn, giảm thuế, phí khoảng 89 nghìn tỷ đồng và gia hạn thuế, tiền thuê đất khoảng 125 nghìn tỷ đồng. Nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài và bội chi ngân sách được kiểm soát tốt. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 549,69 tỷ USD, tăng 27,1%; trong đó xuất khẩu đạt 266,52 tỷ USD, tăng 21%, là các mức tăng cao nhất trong cùng kỳ từ năm 2022 đến nay. Giải ngân vốn đầu tư công đến hết tháng 6 ước đạt 357 nghìn tỷ đồng, bằng 35,5% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cao hơn khoảng 38,4 nghìn tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2025.

Các ngành, lĩnh vực chủ yếu tăng trưởng tích cực. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 6 và 06 tháng tăng lần lượt 12,7% và 10,8% so với cùng kỳ, cao nhất từ năm 2019 đến nay; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,4%; Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 6 đạt 51,8 điểm, là tháng thứ 12 liên tiếp trên 50 điểm. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,87%; kim ngạch xuất khẩu đạt 35,88 tỷ USD, tăng 6%, thặng dư thương mại khoảng 9,2 tỷ USD. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 12,9%; khách quốc tế đạt 12,25 triệu lượt, tăng 14,9%, cao nhất trong cùng kỳ nhiều năm qua.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh tiếp tục khởi sắc. Trong 06 tháng có 169,8 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động, tăng 11,2% so với cùng kỳ; tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt trên 1,8 triệu tỷ đồng, tăng 12,9%; thu hút FDI đạt 34,65 tỷ USD, vốn FDI thực hiện ước đạt 13,03 tỷ USD, tăng lần lượt 61% và 11,2%.

Hạ tầng chiến lược có nhiều đột phá; tiến độ các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm giao thông vận tải, năng lượng và phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 được đẩy nhanh. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đồng thời chỉ đạo cập nhật kịch bản tăng trưởng những tháng cuối năm, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng “2 con số”; xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính; đẩy mạnh chuyển dịch năng lượng, đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ và an toàn thực phẩm.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục được chú trọng. Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06 được đẩy mạnh; Trung tâm dữ liệu quốc gia đi vào vận hành; hạ tầng số, chất lượng dịch vụ công trực tuyến được nâng lên. Ngành giáo dục tích cực chuẩn bị năm học 2026 - 2027, thực hiện chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới. Ngành y tế làm tốt công tác khám, chữa bệnh; miễn phí khám, chữa bệnh cho người tham gia bảo hiểm y tế từ ngày 01/7/2026; Bệnh viện Bạch Mai cơ sở 2 hoạt động từ ngày 26/6/2026; Bệnh viện Việt Đức cơ sở 2 dự kiến hoạt động ngày 10/7/2026.

Công tác an sinh xã hội, “đền ơn đáp nghĩa” được triển khai kịp thời, đồng bộ. Trong 06 tháng, các chương trình tín dụng chính sách xã hội đã giải ngân gần 91,1 nghìn tỷ đồng cho gần 1,3 triệu lượt khách hàng chính sách. Thu nhập bình quân người lao động đạt khoảng 9 triệu đồng/tháng, tăng 8,7% so với cùng kỳ; bảo đảm đủ nguồn tăng lương cơ sở từ ngày 01/7/2026. Công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo đảm an toàn trong mùa mưa bão và phòng, chống đuối nước cho trẻ em được quan tâm.

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính và tinh gọn tổ chức bộ máy được triển khai quyết liệt. Quốc phòng, an ninh được củng cố; độc lập, chủ quyền quốc gia được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí được đẩy mạnh. Công tác đối ngoại, nhất là đối ngoại cấp cao và đa phương, được triển khai toàn diện, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế - xã hội nước ta 6 tháng đầu năm 2026 vẫn còn một số khó khăn, thách thức: Tăng trưởng GDP chưa đạt mục tiêu; lạm phát còn tiềm ẩn rủi ro; giải ngân vốn đầu tư công tại một số dự án trọng điểm còn chậm; các động lực tăng trưởng chưa phát huy hết tiềm năng. Một số vướng mắc về thể chế, thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và vận hành chính quyền địa phương

2 cấp chưa được khắc phục triệt để. Thiên tai, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường cùng tình hình tội phạm công nghệ cao, lừa đảo qua mạng, buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ và an toàn thực phẩm còn diễn biến phức tạp.

Tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6/2026, Chính phủ đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, trong đó tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

Một là, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ít nhất 10%; điều hành đồng bộ chính sách tài khóa, tiền tệ, hướng tín dụng vào sản xuất, xuất khẩu, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, nhà ở và hạ tầng thiết yếu; tăng cường quản lý tài chính - ngân sách, chống thất thu, chuyển giá và lãng phí.

Hai là, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu đạt 100% kế hoạch; bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự án quan trọng quốc gia, công trình giao thông, năng lượng, hạ tầng chiến lược, hạ tầng số và các chương trình mục tiêu quốc gia; tập trung tháo gỡ các dự án tồn đọng, kéo dài.

Ba là, khơi thông các động lực tăng trưởng truyền thống, tạo đột phá cho các động lực tăng trưởng mới; phát triển đồng bộ công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ; khai thác hiệu quả các không gian phát triển mới, kinh tế biển; ưu tiên phát triển bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ lõi, hạ tầng số và các cơ sở dữ liệu quốc gia.

Bốn là, đa dạng hóa thị trường, sản phẩm và chuỗi cung ứng; khai thác hiệu quả các FTA, phát triển thị trường trong nước, hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn xanh, phòng vệ thương mại và truy xuất nguồn gốc; thúc đẩy kinh tế tư nhân, thu hút FDI có chọn lọc, gắn với chuyển giao công nghệ và đào tạo nhân lực.

Năm là, tiếp tục đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; kịp thời ban hành các văn bản quy định chi tiết, rà soát, xử lý những quy định chồng chéo, bất cập, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đấu thầu, môi trường và tài sản công.

Sáu là, tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp; đẩy mạnh phân quyền, phân cấp, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, mở rộng dịch vụ công trực tuyến và thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính.

Bảy là, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội; phát triển nhà ở xã hội; nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực và bảo đảm an toàn cho trẻ em, học sinh.

Tám là, chủ động phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế; tăng cường phòng, chống thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt, bão lũ, sạt lở; thúc đẩy phát triển văn hóa và công nghiệp văn hóa.

Chín là, tăng cường thanh tra, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo từ cơ sở; giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ, chuyển hóa các cam kết quốc tế thành nguồn lực phát triển đất nước.

Mười là, chủ động xây dựng kế hoạch năm 2027 ngay từ quý III năm 2026, đặt trong tầm nhìn giai đoạn 2026 - 2030; xác định rõ chỉ tiêu, điểm nhấn, nhiệm vụ, nguồn lực và trách nhiệm của người đứng đầu; chấm dứt tình trạng nêu khó khăn nhưng không có phương án xử lý.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

CHIẾN LƯỢC TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

Với quan điểm thực hiện tài chính toàn diện có sự tham gia và phối hợp chặt chẽ của khu vực nhà nước và khu vực tư nhân. Trong đó, Nhà nước đóng vai trò kiến tạo; khu vực kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể là động lực quan trọng thúc đẩy tài chính toàn diện. Thúc đẩy tài chính toàn diện đi đôi với sự an toàn, hiệu quả và bền vững của cả hệ thống tài chính; đảm bảo an toàn thông tin, an ninh, bảo mật, bảo vệ dữ liệu cá nhân, chú trọng đến các rủi ro trong quá trình cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính, nhất là những sản phẩm, dịch vụ tài chính số. Lấy đối tượng của tài chính toàn diện làm trung tâm trong thiết kế chính sách, phát triển và cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính; chú trọng bảo vệ người tiêu dùng tài chính. Lấy công nghệ hiện đại, đổi mới sáng tạo làm thành tố quan trọng thúc đẩy tài chính toàn diện. Áp dụng có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế về các giải pháp đột phá thúc đẩy tài chính toàn diện ở Việt Nam trong điều kiện mới; Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia giai đoạn 2026 - 2030” được phê duyệt bởi Quyết định số 928/QĐ-TTg, ngày 25/5/2026 nêu rõ:

Đối tượng của Chiến lược là tất cả mọi người dân và doanh nghiệp; trong đó, nhóm đối tượng ưu tiên gồm: Người dân ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo; hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, hộ gia đình có thu nhập thấp; cá nhân thuộc hộ nghèo, cá nhân thuộc hộ cận nghèo, cá nhân thuộc hộ có mức sống trung bình, cá nhân có thu nhập thấp; học sinh, sinh viên; doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh; trong đó, chú trọng doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh có chủ là thanh niên, phụ nữ, nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo; các đối tượng yếu thế khác.

Mục tiêu nhằm hình thành hệ sinh thái tài chính toàn diện hiện đại, an toàn và bao trùm, góp phần nâng cao đời sống của người dân, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình phát triển. Phần đầu mọi người dân và doanh nghiệp, nhất là nhóm đối tượng ưu tiên được tiếp cận một cách bình đẳng, toàn diện các sản phẩm, dịch vụ tài chính, hưởng thụ đầy đủ các thành quả từ Chiến lược, góp phần đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội và an sinh xã hội trong quá trình phát triển.

Phần đầu đến năm 2030, 95% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác; Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt gấp 30 lần GDP; ít nhất 30% người trưởng thành gửi tiết kiệm tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; ít nhất 300.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa có dư nợ tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; dư nợ tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên tổng dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế đạt khoảng 25%; ít nhất 75% người trưởng thành có thông tin về lịch sử tín dụng trong hệ thống thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; doanh thu ngành bảo hiểm đạt quy mô khoảng 3,3 - 3,5% GDP.

Chiến lược đề ra các nhóm nhiệm vụ, giải pháp, gồm: Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý nhằm tạo môi trường thuận lợi cho việc thực hiện các mục tiêu tài chính toàn diện. Phát triển đa dạng các tổ chức cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính, kênh phân phối hiện đại nhằm hỗ trợ các đối tượng của Chiến lược được tiếp cận, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính một cách thuận tiện với chi phí hợp lý. Phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính hiện đại, dễ sử dụng hướng đến các đối tượng của Chiến lược. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng dịch vụ tài chính số thúc đẩy tài chính toàn diện. Triển khai Chương trình giáo dục tài chính quốc gia và Chương trình công dân số trên phạm vi cả nước; đẩy mạnh bảo vệ người tiêu dùng dịch vụ tài chính. Thúc đẩy tài chính bền vững, tài chính khí hậu và tài chính toàn diện. Tăng cường bảo đảm an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Các giải pháp hỗ trợ khác.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ KINH DOANH BỀN VỮNG

GIẢI ĐOẠN 2026 – 2030

Chương trình hỗ trợ kinh doanh bền vững giai đoạn 2026 - 2030 được phê duyệt bởi Quyết định số 926/QĐ-TTg, ngày 25/5/2026 nêu rõ các mục tiêu: Thúc đẩy doanh nghiệp khu vực tư nhân tăng trưởng chất lượng và hiệu quả theo hướng bền vững, đảm bảo mọi hoạt động cân bằng giữa hiệu quả kinh tế với trách nhiệm xã hội và bảo vệ tài nguyên môi trường, nhằm hiện thực hóa đồng bộ 17 Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) đến năm 2030 và cam kết Net Zero vào năm 2050.

Phát triển hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã kinh doanh bền vững, đóng góp tích cực trong việc tạo công ăn việc làm, nâng cao mức sống cho người thu nhập thấp, người yếu thế, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu tại Việt Nam. Nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của kinh doanh bền vững. Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý, hỗ trợ, tư vấn về kinh doanh bền vững.

Hỗ trợ khoảng 25.000 doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã kinh doanh bền vững. Hỗ trợ xây dựng ít nhất 20 mô hình doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã kinh doanh bền vững thành công điển hình để lan tỏa, khuyến khích các doanh nghiệp phát triển bền vững. Thu hút và huy động các nguồn lực hợp pháp, đặc biệt từ khu vực doanh nghiệp, kinh tế tư nhân để triển khai các sáng kiến hướng tới kinh doanh bền vững.

Đối tượng thụ hưởng: Doanh nghiệp khu vực tư nhân, hộ kinh doanh và hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác thực hiện kinh doanh bền vững. Đối tượng tham gia triển khai Chương trình: Tổ chức thúc đẩy phát triển kinh doanh bền vững gồm: Viện nghiên cứu, trường đại học, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức có tư cách pháp nhân thực hiện hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp kinh doanh bền vững. Cơ quan, tổ chức hỗ trợ kinh doanh bền vững gồm: Đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ và dự toán kinh phí để triển khai Chương trình; các đơn vị thuộc, trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Các bộ, cơ quan trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị trực thuộc; các cơ quan, tổ chức hỗ trợ được giao nhiệm vụ thực hiện hoạt động của Chương trình.

Các mô hình kinh doanh bền vững: *Mô hình kinh doanh áp dụng kinh tế tuần hoàn*: Là mô hình kinh doanh trong đó các hoạt động thiết kế, sản xuất, tiêu dùng và cung cấp sản phẩm, dịch vụ có mục tiêu giảm khai thác nguyên liệu, vật liệu, tái chế, tái sử dụng, kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải phát sinh và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường. *Mô hình kinh doanh bao trùm*: Là mô hình kinh doanh huy động người thu nhập thấp tham gia trong chuỗi giá trị của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã; trong đó, người thu nhập thấp có thể tham gia với vai trò là nhà cung ứng, khách hàng, nhà phân phối, người lao động tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra các giá trị chia sẻ. *Mô hình kinh doanh áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường - xã hội - quản trị (ESG) và các mô hình kinh doanh bền vững khác*: Là mô hình kinh doanh đảm bảo các yếu tố bền vững về quản trị kinh doanh, hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội.

Hoạt động của Chương trình, gồm: Phát triển hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã kinh doanh bền vững; Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã kinh doanh bền vững; Hoạt động quản lý Chương trình.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM; NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2026

Về kinh tế: kinh tế Thành phố tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, cơ bản bám sát kịch bản đề ra; nhiều chỉ tiêu chủ yếu đạt mức tăng khá. Tăng trưởng kinh tế GRDP 6 tháng đầu năm theo giá hiện hành ước đạt 1,55 triệu tỷ đồng, tăng 8,55% so với cùng kỳ, xếp thứ 19/34 tỉnh, thành phố. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 309,769 tỷ đồng, tăng 9,9% so với cùng kỳ; chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 11,1%, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng khoảng 11,5%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 967.525 tỷ đồng, tăng 13,2%.

Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện; thu hút vốn đầu tư nước ngoài đạt hơn 7,5 tỷ USD, tăng 89,68% so với cùng kỳ; 31.166 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 14,27% so với cùng kỳ. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiếp tục được đẩy mạnh; hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Thành phố lần đầu tiên vào Top 100 toàn cầu.

Thu ngân sách nhà nước đạt 477.173 tỷ đồng, bằng 59,4% dự toán năm; tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 102.890 tỷ đồng, bằng 33,7% dự toán. Thành phố đã phân bổ 147.599 tỷ đồng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026, đạt 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; giải ngân ước đạt 51.637 tỷ đồng, tương đương 35% kế hoạch vốn được giao.

Công tác quy hoạch, quản lý và phát triển đô thị được đẩy mạnh; hoàn thành phê duyệt Đề cương Quy hoạch tổng thể Thành phố thời kỳ 2025 - 2050, tầm nhìn 100 năm; triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch thống nhất trên toàn Thành phố.

Nhiều dự án hạ tầng chiến lược được khởi công, triển khai với tổng mức đầu tư khoảng 520.000 tỷ đồng; công tác phát triển nhà ở xã hội đạt nhiều kết quả tích cực. Thành phố tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng hoàn thành xử lý hoặc có hướng xử lý đối với 838/838 dự án thuộc diện rà soát theo chỉ đạo của Chính phủ, góp phần khơi thông nguồn lực phục vụ phát triển.

Về văn hóa - xã hội: các lĩnh vực văn hóa, xã hội, thể thao, du lịch tiếp tục được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đạt nhiều kết quả tích cực; tổ chức thành công chương trình kỷ niệm 50 năm Thành phố Sài Gòn - Gia Định chính thức vinh dự mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh với nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả, qua đó góp phần quảng bá, nâng cao hình ảnh, văn hóa và con người Thành phố, năng động, nghĩa tình. Chất lượng giáo dục, đào tạo và chăm sóc sức khỏe Nhân dân được nâng lên; công tác an sinh xã hội được bảo đảm; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân tiếp tục được cải thiện.

Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại: quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững; công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được tăng cường; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế được triển khai chủ động, hiệu quả, góp phần nâng cao vị thế và uy tín của Thành phố.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: (1) Áp lực hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP hai con số năm 2026 còn rất lớn; (2) Hoạt động sản xuất, kinh doanh của một bộ phận doanh nghiệp còn gặp khó khăn, số doanh nghiệp giải thể và tạm ngừng hoạt động còn ở mức cao; (3) Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và tháo gỡ các điểm nghẽn về đất đai, đầu tư còn nhiều vướng mắc; tiến độ giải ngân vốn đầu tư công chưa đáp ứng yêu cầu; (4) Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trong giai đoạn đầu còn phát sinh một số khó khăn; (5) Một số vấn đề về hạ tầng đô thị, giao thông, môi trường, nhà ở xã hội và chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của Thành phố.

2. Về phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026

Sáu tháng cuối năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, quyết định việc hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của nhiệm kỳ 2025 - 2030. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố xác định một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm:

Về lãnh đạo, chỉ đạo: tập trung quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; trọng tâm là Nghị quyết số 09-NQ/TW về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới, Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Về phát triển kinh tế: quyết liệt thực hiện các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng, phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 từ 10% trở lên. Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công; tháo gỡ các điểm nghẽn về đất đai, quy hoạch, đầu tư; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Phát huy hiệu quả các động lực tăng trưởng truyền thống, đồng thời thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế số và kinh tế xanh.

Về hạ tầng, đô thị, tài nguyên và môi trường: tập trung triển khai các dự án hạ tầng chiến lược; đẩy nhanh công tác quy hoạch, phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD), phát triển nhà ở xã hội và chỉnh trang đô thị.

Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên; bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Về khoa học công nghệ và chuyển đổi số: đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hoàn thiện hạ tầng số, dữ liệu số; nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành; thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số và xây dựng đô thị thông minh.

Về văn hóa - xã hội: tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân; bảo đảm an sinh xã hội; chăm lo người có công, các đối tượng chính sách và người yếu thế. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại: giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm; bảo đảm an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa, đối ngoại quan trọng. Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; thu hút các nguồn lực, công nghệ và tri thức phục vụ phát triển nhanh, bền vững của Thành phố.

(Nguồn: Thông báo kết quả Hội nghị lần thứ Bảy
Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030)

CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG GIAI ĐOẠN 2026 – 2035

Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 được phê duyệt bởi Quyết định số 973/QĐ-TTg, ngày 01/6/2026 đưa ra các mục tiêu nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác y tế trường học và các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, bảo vệ, chăm sóc, quản lý sức khỏe trong các cơ sở giáo dục nhằm bảo đảm điều kiện để người học phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần; góp phần thực hiện các mục tiêu, giải pháp về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Giai đoạn 2026 - 2030, 60% cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập có nhân viên y tế trường học chuyên trách, đảm bảo trình độ chuyên môn y tế theo quy định. 100% cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp, trường phổ thông nội trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dành cho người khuyết tật có nhân viên y tế trường học chuyên trách, đảm bảo trình độ chuyên môn y tế theo quy định. 100% cơ sở giáo dục có phòng y tế riêng biệt có đủ thuốc, thiết bị y tế thiết yếu; có đủ nước uống và nước sinh hoạt bảo đảm chất lượng; có tổ chức bữa ăn, cung cấp dịch vụ ăn, uống khác bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định.

100% cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh theo quy định. 80% cơ sở giáo dục có khu vệ sinh cho người học đạt tiêu chuẩn theo quy định và đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật. 100% cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng học đường, sức khỏe tâm thần. 100% người học được kiểm tra, khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc bệnh tật ít nhất mỗi năm một lần và được cập nhật, quản lý thông tin về sức khỏe vào Sổ sức khỏe điện tử kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư.

Giai đoạn 2031 - 2035, thúc đẩy triển khai hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người học tại các cơ sở giáo dục; giữ vững các kết quả đạt được giai đoạn 2026 - 2030; phấn đấu đạt 100% các chỉ tiêu về nhân lực và cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật.

Để thực hiện các mục tiêu nêu trên, Chương trình đưa ra 6 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể như sau: Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về sức khỏe học đường; ưu tiên bố trí nhân lực chuyên trách và đào tạo, bồi dưỡng nhân viên y tế trường học; bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ các hoạt động sức khỏe học đường; công tác truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe và xây dựng, nhân rộng các mô hình; ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe người học; tăng cường phối hợp, kiểm tra liên ngành và huy động các nguồn lực xã hội.

Chương trình yêu cầu rà soát, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, các điều kiện vệ sinh trường học, ánh sáng phòng học, các công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh bảo đảm đủ số lượng, yêu cầu đáp ứng nhu cầu của người học theo quy định, nhất là đối với người khuyết tật, nữ giới. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho việc tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm chất lượng và các quy định về an toàn thực phẩm; sân chơi, bãi tập để phục vụ các hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trường học. Bố trí phòng y tế trường học, phòng tư vấn học đường riêng biệt, thân thiện theo quy định; bổ sung thiết bị y tế và thuốc thiết yếu để phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người học trong trường học phù hợp thực tế và trình độ chuyên môn của nhân viên y tế trường học.

Chương trình yêu cầu thực hiện kiểm tra sức khỏe đầu năm học, khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí một số bệnh, tật thường gặp cho người học ít nhất mỗi năm một lần theo lộ trình quy định và nhập dữ liệu sức khỏe của người học vào Sổ sức khỏe điện tử liên thông với hệ thống dữ liệu Quốc gia về dân cư. Xây dựng công cụ và ứng dụng chuyển đổi số trong đánh giá tình trạng dinh dưỡng, xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng khi tổ chức bữa ăn học đường và quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe người học.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN MỘT SỐ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC LỚN Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ THEO HƯỚNG ĐẠT TRÌNH ĐỘ TIỀN TIẾN CỦA NHÓM CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC HÀNG ĐẦU TRONG KHU VỰC CHÂU Á

Đề án phát triển một số cơ sở giáo dục đại học lớn ở vùng Đông Nam Bộ theo hướng đạt trình độ tiên tiến của nhóm các cơ sở giáo dục đại học hàng đầu trong khu vực châu Á được phê duyệt bởi Quyết định số 966/QĐ-TTg, ngày 29/5/2026; trong đó nêu rõ các mục tiêu và nhóm giải pháp như sau:

Mục tiêu chung: Nhằm phát triển Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Việt Đức; cùng với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; thành những trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ hàng đầu khu vực châu Á; là động lực phát triển giáo dục đại học và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam Bộ.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2030: Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh duy trì vị trí trong nhóm 150 cơ sở giáo dục đại học hàng đầu châu Á về kinh doanh và quản lý theo các bảng xếp hạng đại học quốc tế uy tín, tăng cường sự hiện diện và đóng góp về học thuật và nghiên cứu khoa học tại khu vực Đông Nam Á. Hằng năm, đào tạo khoảng 9.000 nhân lực chất lượng cao có trình độ đại học và sau đại học,

trong đó có nhân lực phục vụ các ngành, lĩnh vực trọng điểm. Giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ đạt ít nhất 70%, trong đó 20% là giáo sư, phó giáo sư và 12% là giảng viên quốc tế; thu hút được khoảng 30 nhà khoa học hàng đầu thế giới đến giảng dạy, nghiên cứu; đào tạo khoảng 50 giảng viên, nhà khoa học trẻ tài năng để dẫn dắt các ngành đào tạo thế mạnh trong lĩnh vực kinh tế.

Đạt trung bình tối thiểu 4,1 bài báo/giảng viên; 12,2 trích dẫn/bài báo; có ít nhất 01 bằng sáng chế/năm; phát triển 20 nhóm nghiên cứu mạnh với sự tham gia của các nhà khoa học uy tín ở trong và ngoài nước cùng chuyên gia từ doanh nghiệp; duy trì tạp chí khoa học của Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh trong nhóm hàng đầu thuộc danh mục tạp chí khoa học quốc tế. Phân đầu đạt tỷ lệ sinh viên quốc tế ít nhất 3,1%; tất cả chương trình đào tạo ở các trình độ có thể giảng dạy bằng tiếng Anh; thiết lập quan hệ liên kết và hợp tác với khoảng 50 trường thuộc nhóm 250 cơ sở giáo dục đại học hàng đầu châu Á. Có ít nhất 70% chương trình đào tạo đạt chuẩn kiểm định khu vực và quốc tế; tối thiểu 90% chương trình tương đương với chương trình của các trường thuộc nhóm 250 khu vực châu Á và 100% chương trình đào tạo các ngành yêu cầu chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế được công nhận.

Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh khẳng định vị thế hàng đầu trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng y tế trong nước và đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn của nhóm 150 cơ sở giáo dục đại học uy tín hàng đầu châu Á trong lĩnh vực khoa học sức khỏe. Hằng năm, đào tạo khoảng 5.000 nhân lực chất lượng cao có trình độ đại học và sau đại học, đáp ứng nhu cầu y tế chất lượng cao. Phát triển bệnh viện của Trường thuộc nhóm 05 bệnh viện chất lượng cao tại Việt Nam; có 05 dịch vụ y tế đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế; có tối thiểu 01 trung tâm hỗ trợ điều phối nghiên cứu và 03 trung tâm xuất sắc (02 trung tâm nghiên cứu chuyên sâu về y và dược, 01 trung tâm giáo dục y học) ở tầm khu vực.

Có ít nhất 60% giảng viên có trình độ tiến sĩ, trong đó ít nhất 20% là giáo sư, phó giáo sư và 5,0% là giảng viên quốc tế. Đạt trung bình tối thiểu 0,75 bài báo/giảng viên/năm; công bố quốc tế hằng năm tăng 15% so với năm trước liền kề; hình thành được 05 nhóm nghiên cứu mạnh theo chuẩn khu vực và quốc tế; phát triển được 10 dự án hợp tác với doanh nghiệp và nguồn thu từ nghiên cứu đạt 10% tổng thu từ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Có ít nhất 06 chương trình đào tạo quốc tế gồm Bác sĩ y khoa, Dược sĩ, Bác sĩ Răng Hàm Mặt, Cử nhân Điều dưỡng, Bác sĩ y học cổ truyền, Bác sĩ y; học dự phòng; tiếp nhận ít nhất 200 sinh viên quốc tế đến học tập và trao đổi/năm; cung cấp 100 học bổng cho sinh viên quốc tế/năm.

Phân đầu 100% chương trình đào tạo cử nhân, bác sĩ được cập nhật và tiệm cận chuẩn chương trình đào tạo của các trường đại học thuộc nhóm 100 trường hàng đầu khu vực châu Á ở cùng ngành, lĩnh vực; 100% chương trình đào tạo đại học và

ít nhất 30% chương trình đào tạo sau đại học được kiểm định theo chuẩn của mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á hoặc tổ chức kiểm định quốc tế có uy tín; thực hiện kiểm định chương trình đào tạo Bác sĩ y khoa theo chuẩn chuyên ngành của Liên đoàn Giáo dục Y khoa Thế giới; bảo đảm tỷ lệ người học của các ngành đào tạo sau đại học đạt từ 50% trở lên và quy mô tuyển sinh sau đại học đạt tỷ lệ ít nhất 20% tổng quy mô tuyển sinh hằng năm.

Đại học Việt Đức nâng cao vị thế và hội nhập quốc tế, phát triển theo mô hình đại học nghiên cứu, có chất lượng đào tạo và nghiên cứu xuất sắc, hệ thống quản trị hiện đại theo mô hình đại học nghiên cứu hàng đầu của Cộng hòa Liên bang Đức. Hằng năm, đào tạo khoảng 1.000 nhân lực chất lượng cao có trình độ đại học và sau đại học đạt tiêu chuẩn của Cộng hòa Liên bang Đức và châu Âu trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ lõi, công nghệ chiến lược và các ngành kinh tế mới nổi.

Có tỷ lệ trung bình khoảng 95% giảng viên có trình độ tiến sĩ ở các lĩnh vực, trong đó phần đầu 100% giảng viên ở khối kỹ thuật, công nghệ, kinh tế và quản trị có trình độ tiến sĩ theo tiêu chuẩn của các cơ sở giáo dục đại học hàng đầu của Cộng hòa Liên bang Đức và khoảng 20% giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư; thu hút khoảng 30 nhà khoa học xuất sắc và đào tạo ít nhất 250 giảng viên trẻ, trợ lý nghiên cứu xuất sắc để xây dựng đội ngũ kế cận. Có tỷ lệ từ 30% - 40% số lượng đội ngũ giáo sư, giảng viên là công dân Cộng hòa Liên bang Đức và quốc tế tham gia giảng dạy tại Trường Đại học Việt Đức. Công bố ít nhất 300 bài báo ISI/năm với tỷ lệ đạt 2,35 bài ISI/SCOPUS/giảng viên; phát triển được ít nhất 03 nhóm nghiên cứu tiệm cận nhóm nghiên cứu mạnh theo chuẩn khu vực và quốc tế; có ít nhất 01 sáng chế hoặc 02 giải pháp hữu ích/năm; thương mại hóa ít nhất 02 sản phẩm công nghệ mũi nhọn và tổng thu từ hoạt động nghiên cứu đạt khoảng 20 tỉ VNĐ/năm.

Có ít nhất 08 dự án nghiên cứu quốc tế và 65% nghiên cứu xuất bản có sự tham gia của các đối tác ở khu vực châu Á và quốc tế; thu hút khoảng hơn 200 sinh viên quốc tế và gửi ít nhất 600 sinh viên của Trường Đại học Việt Đức đi trao đổi học tập, nghiên cứu khoa học với các cơ sở giáo dục đại học ở Cộng hòa Liên bang Đức và ở nước ngoài; tỷ lệ sinh viên quốc tế đạt ít nhất 5,0%. Hoàn thành chuyển giao hơn 20 chương trình đào tạo từ các trường đại học của Cộng hòa Liên bang Đức; 100% các chương trình đào tạo tại Trường Đại học Việt Đức được kiểm định bởi các tổ chức kiểm định có uy tín; đạt chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục của Cộng hòa Liên bang Đức.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2035, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh và Trường Đại học Việt Đức là những cơ sở giáo dục đại học công lập trọng điểm của vùng Đông Nam Bộ và cả nước, có hạ tầng kỹ thuật và cơ sở vật chất hiện đại, đạt tiêu chuẩn khu vực, phần

đầu duy trì vị thế thuộc nhóm trường hàng đầu khu vực châu Á trong những ngành, lĩnh vực thế mạnh của từng trường, trong đó:

Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh là đại học đa ngành, đa lĩnh vực thuộc nhóm 100 cơ sở giáo dục đại học hàng đầu khu vực châu Á trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý; góp phần xây dựng, phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam Bộ thành trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại hàng đầu của cả nước và khu vực.

Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh là một cơ sở giáo dục đại học hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực khoa học sức khỏe, đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn của nhóm 100 cơ sở giáo dục đại học hàng đầu khu vực châu Á về đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến trong y học hiện đại đạt chuẩn quốc tế; góp phần nâng cao chất lượng y tế vùng Đông Nam Bộ và cả nước.

Đại học Việt Đức là một đại học nghiên cứu, hoạt động theo mô hình đại học nghiên cứu hàng đầu của Cộng hòa Liên bang Đức; là một trung tâm đào tạo, nghiên cứu kỹ thuật và đổi mới sáng tạo xuất sắc, đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn của nhóm 200 trường đại học hàng đầu khu vực châu Á về kỹ thuật - công nghệ chính xác và thông minh, vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu và các lĩnh vực khoa học công nghệ, kỹ thuật then chốt, tạo động lực thu hút đầu tư và phát triển công nghệ cao cho Thành phố Hồ Chí Minh, vùng Đông Nam Bộ và cả nước.

Định hướng đến năm 2050: Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh và Trường Đại học Việt Đức duy trì chất lượng đào tạo, nghiên cứu và quản trị thuộc nhóm 100 cơ sở giáo dục đại học hàng đầu khu vực châu Á, cùng với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, giữ vai trò nòng cốt trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển và chuyển giao công nghệ ở những lĩnh vực có khả năng cạnh tranh ở tầm khu vực, đồng thời, là hạt nhân góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững, đưa Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam Bộ trở thành một trong những trung tâm tài chính, giáo dục và y tế hàng đầu của cả nước và trong khu vực Đông Nam Á.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

**PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG “UÔNG NƯỚC NHỚ NGUỒN”,
HƯỚNG TỚI KỶ NIỆM 80 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SĨ
(27/7/1947 - 27/7/2027)**

Tháng 7 hằng năm là dịp để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta cùng hướng về những giá trị nhân văn sâu sắc của Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947). Trong giai đoạn hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh đang tích cực triển khai các hoạt động

tuyên truyền Kỷ niệm 79 năm và hướng tới Kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2027). Đây là một sự kiện chính trị - xã hội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đòi hỏi công tác tuyên truyền được tổ chức liên tục, xuyên suốt từ nay đến Kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ, vừa bảo đảm những nội dung cốt lõi, có tính nền tảng, vừa có trọng tâm, trọng điểm, theo từng đợt.

Đợt I: Từ nay đến Kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (cao điểm trong tháng 7 tháng 2026)

Tập trung đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về truyền thống yêu nước, đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”; lan tỏa mạnh mẽ “văn hóa tri ân”; tạo khí thế thi đua thiết thực hướng tới Kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2027).

Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với người có công với cách mạng; quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách ưu đãi người có công; những thành tựu nổi bật sau gần 80 năm thực hiện chính sách người có công; làm rõ ý nghĩa chính trị, xã hội và nhân văn sâu sắc của việc chăm lo người có công với cách mạng, thể hiện trách nhiệm, tình cảm và đạo lý của dân tộc Việt Nam. Kết quả triển khai Quyết định số 692/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các nhiệm vụ chuẩn bị Kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ; công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động cấp quốc gia, các chương trình, đề án, phong trào thi đua, hoạt động tri ân hướng tới Kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ.

Tuyên truyền đậm nét các hoạt động Kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2026), trọng tâm là các hoạt động thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ; các hoạt động dâng hương, dâng hoa, tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ; Lễ thắp nến tri ân trên phạm vi toàn quốc; Hội nghị tri ân người có công với cách mạng toàn quốc năm 2026 kết hợp trao trả hồ sơ, kỷ vật cho thân nhân liệt sĩ và cán bộ đi B và các hoạt động tri ân có ý nghĩa chính trị, xã hội sâu sắc khác. Kết quả bước đầu và tiến độ triển khai cao điểm “Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ”; công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ trong nước và tại Lào, Campuchia; việc thu nhận, lưu giữ, đối sánh mẫu sinh phẩm ADN thân nhân liệt sĩ; những kết quả bước đầu trong xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin, góp phần đáp ứng nguyện vọng của thân nhân liệt sĩ và tạo sự đồng thuận, lan tỏa sâu rộng trong xã hội.

Các chương trình nghệ thuật, hoạt động văn hóa, văn nghệ, triển lãm, giao lưu, tọa đàm, diễn đàn, các chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề trên báo chí, phát thanh, truyền hình và nền tảng số; đẩy mạnh tuyên truyền các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về đề tài người có công với cách mạng; góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, lòng biết ơn và trách nhiệm của các thế hệ đối với sự nghiệp xây dựng và bảo

vệ Tổ quốc. Các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, các hoạt động an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với người có công với cách mạng; vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và toàn xã hội tham gia hỗ trợ, giúp đỡ thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ và người có công; biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu, mô hình hay, cách làm sáng tạo trong công tác tri ân và chăm sóc người có công với cách mạng.

Tăng cường nắm bắt, định hướng tư tưởng và dư luận xã hội; chủ động phát hiện, đấu tranh, phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc lịch sử, phủ nhận sự hy sinh, công hiến của các anh hùng liệt sĩ, thương binh, bệnh binh và người có công với cách mạng; các luận điệu lợi dụng vấn đề người có công, chính sách xã hội để chống phá Đảng, Nhà nước; góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và củng cố niềm tin của Nhân dân.

Đợt II: Từ tháng 8 năm 2026 đến hết năm 2026, tiếp tục thường xuyên, duy trì tuyên truyền các nội dung

Kết quả các hoạt động Kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2026); những tình cảm, sự đồng thuận và đánh giá tích cực của người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và Nhân dân; biểu dương, tôn vinh các địa phương, cơ quan, đơn vị có cách làm sáng tạo, hiệu quả trong tổ chức các hoạt động tri ân, chăm lo người có công, góp phần lan tỏa sâu rộng đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” trong toàn xã hội. Quá trình tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách đối với người có công với cách mạng; việc trình Chính phủ ban hành các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sửa đổi); việc tham mưu tổng kết Chỉ thị số 14-CT/TW và đề xuất ban hành chỉ đạo mới về công tác người có công với cách mạng trong giai đoạn mới.

Tiến độ và kết quả sơ kết “Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ”; công tác thu nhận mẫu sinh phẩm, giám định ADN, chuẩn hóa, số hóa và đối khớp cơ sở dữ liệu; hoạt động tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ gắn với rà phá bom mìn, vật nổ tại các địa bàn trọng điểm; những câu chuyện, hình ảnh xúc động về hành trình tìm kiếm, xác minh và “trả lại tên” của các anh hùng liệt sĩ, qua đó khẳng định trách nhiệm, tình cảm và sự tri ân sâu sắc của Đảng, Nhà nước và Nhân dân đối với các anh hùng liệt sĩ. Công tác tu bổ, tôn tạo, nâng cấp nghĩa trang, đền thờ, các công trình ghi công liệt sĩ và thiết chế phục vụ công tác chăm sóc người có công; việc nâng cấp các trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công, hỗ trợ cải thiện nhà ở và đời sống đối với các đối tượng chính sách, góp phần nâng cao chất lượng công tác “Đền ơn đáp nghĩa” trong tình hình mới.

Phát động và triển khai các cuộc thi, hoạt động giáo dục truyền thống: cuộc thi sáng tác văn học, nghệ thuật (truyện ngắn, thơ, ca khúc) về đề tài thương binh, liệt sĩ,

người có công; phong trào sưu tầm, ghi chép "ký ức chiến tranh" từ nhân chứng lịch sử; đưa nội dung giáo dục "Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn đáp nghĩa" vào hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt chính trị, giáo dục lịch sử trong nhà trường năm học 2026 - 2027.

Đợt III: Từ đầu năm 2027 đến Kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (với cao điểm từ tháng 6 năm 2027 đến tháng 8 năm 2027), tập trung đẩy mạnh tuyên truyền

Những thành tựu nổi bật qua 80 năm thực hiện chính sách thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng; quá trình xây dựng, phát triển và hoàn thiện hệ thống chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người có công; những kết quả toàn diện trong chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao mức sống của người có công và thân nhân, thể hiện bản chất tốt đẹp và tính nhân văn sâu sắc của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Kết quả tổng kết “Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ”; những thành tựu nổi bật trong công tác tìm kiếm, quy tập, giám định ADN, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin; việc xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu gen thân nhân liệt sĩ, góp phần hiện thực hóa nguyện vọng của thân nhân liệt sĩ, thể hiện trách nhiệm chính trị, đạo lý và quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong công tác “Đền ơn đáp nghĩa”.

Các hoạt động kỷ niệm, tri ân trọng thể diễn ra trong dịp Kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ, trọng tâm là Lễ kỷ niệm cấp Nhà nước và tuyên dương người có công với cách mạng tiêu biểu toàn quốc; Lễ dâng hương, tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ và viếng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; Lễ thấp nển tri ân đồng loạt trên phạm vi cả nước; Lễ đón nhận, truy điệu, an táng hài cốt liệt sĩ được quy tập; hoạt động thăm hỏi, tặng quà của lãnh đạo Đảng, Nhà nước đối với người có công và gia đình chính sách. Các chương trình nghệ thuật chính luận, câu chuyện hình, triển lãm, phim tài liệu và các hoạt động văn hóa, truyền thông đặc biệt Kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ; Chương trình nghệ thuật chính luận “Dáng đứng Việt Nam”; Câu chuyện hình trực tiếp giao lưu nghệ thuật tri ân tại các điểm cầu trên cả nước; các chương trình nghệ thuật, triển lãm chuyên đề, hoạt động tuyên truyền trên báo chí, phát thanh, truyền hình và nền tảng số, góp phần lan tỏa sâu rộng giá trị chủ nghĩa yêu nước, truyền thống cách mạng và đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt Nam.

Kết quả thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Toàn dân chăm sóc người có công với cách mạng”; công tác huy động nguồn lực xã hội hóa, chăm lo người có công và thân nhân liệt sĩ; biểu dương, tôn vinh các tập thể, cá nhân tiêu biểu, các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong công tác tri ân; lan tỏa hình ảnh đất nước Việt Nam giàu truyền thống nghĩa tình, nhân văn, luôn trân trọng quá khứ, biết ơn những người đã hy sinh, cống hiến vì Tổ quốc, từ đó khơi dậy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Công tác tuyên truyền về thương binh, liệt sĩ và người có công được triển khai toàn diện qua nhiều hình thức phong phú. Trước hết, các phương tiện thông tin đại chúng và không gian mạng tập trung mở chuyên mục, ưu tiên khung giờ vàng cho bài viết chính luận, phóng sự, đồng thời đẩy mạnh sản phẩm đa phương tiện (infographic, podcast, video) và phát huy vai trò của đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức, người có uy tín, người có ảnh hưởng trên không gian mạng (KOLs) để lan tỏa sâu rộng trong thế hệ trẻ. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền miệng, hội nghị và cổ động trực quan được lồng ghép thường xuyên vào sinh hoạt chính trị của các cấp ủy, cơ quan, kết hợp với pa nô, áp phích, băng rôn và các hoạt động văn nghệ lưu động tại các khu trung tâm. Các hoạt động triển lãm chuyên đề, phát sóng phim tài liệu, tổ chức cuộc thi tìm hiểu lịch sử, sáng tác văn học nghệ thuật và phát hành ấn phẩm đa ngôn ngữ được tăng cường nhằm ca ngợi thành tựu đất nước, tạo khí thế bước vào kỷ nguyên mới. Đặc biệt, phong trào gặp mặt tri ân, hành trình về nguồn và cổ vũ các phong trào thi đua tiếp tục được đẩy mạnh, trọng tâm là "Chiến dịch 500 ngày đêm tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ" và Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa". Công tác thông tin đối ngoại được chú trọng nhằm tuyên truyền chính sách nhân văn đến cộng đồng quốc tế và kiều bào. Cuối cùng, việc ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số được triệt để áp dụng thông qua trí tuệ nhân tạo (AI) và phát huy thành tựu khoa học, công nghệ trong công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; tuyên truyền sâu rộng kết quả thu nhận mẫu ADN thân nhân liệt sĩ, xây dựng cơ sở dữ liệu ADN và "Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ".

*(Nguồn: Phòng Thông tin – Tổng hợp – Dự luận xã hội,
Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy)*

QUỐC PHÒNG - AN NINH

QUỐC PHÒNG, AN NINH – NỀN TẢNG THỂ CHẾ CHIẾN LƯỢC KIẾN TẠO KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ngày 02 tháng 7 năm 1976, tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa VI đã quyết định đặt tên Thành phố Sài Gòn - Gia Định là Thành phố Hồ Chí Minh. Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển, Thành phố Hồ Chí Minh luôn là địa phương tiên phong đổi mới, đầu tàu kinh tế và trung tâm lớn về tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế của cả nước. Việc triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù, như Nghị quyết số 54/2017/QH14, Nghị quyết số 98/2023/QH15; hiện nay là Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển TPHCM trong kỷ nguyên mới và định hướng xây dựng Luật Đô thị đặc biệt, tiếp tục tạo động lực để Thành phố phát huy vai trò là cực tăng trưởng chiến lược của quốc gia. Cùng với việc mở rộng không gian phát triển, Thành phố đang từng bước hình thành một siêu đô thị với quy mô dân số trên 14 triệu người, diện tích 6.772,59 km², trở thành một trong những cực tăng trưởng có quy mô lớn của khu vực Đông Nam Á. Đây vừa là lợi thế chiến lược, vừa đặt ra những yêu cầu mới đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Bên cạnh những thời cơ phát triển, Thành phố đang đối mặt với nhiều thách thức mới do tác động của cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, các nguy cơ an ninh phi truyền thống, chuyển đổi số, tấn công mạng, biến đổi khí hậu, dịch bệnh và những rủi ro toàn cầu. Trong bối cảnh đó, nội hàm của nhiệm vụ quốc phòng, an ninh cũng có sự chuyển biến mạnh mẽ, từ tư duy “bảo vệ địa bàn” sang tư duy “bảo vệ hệ sinh thái phát triển”, bảo vệ các động lực tăng trưởng, hạ tầng chiến lược, dữ liệu số, chuỗi cung ứng và khả năng vận hành liên tục của nền kinh tế đô thị.

Thực tiễn 50 năm qua cho thấy, mọi thành tựu phát triển, mọi đột phá về thể chế và mọi khát vọng vươn lên của Thành phố đều được xây dựng trên nền tảng vững chắc của quốc phòng, an ninh và sự ổn định chính trị - xã hội. Vì vậy, việc nghiên cứu, tổng kết thực tiễn dưới góc độ quốc phòng, an ninh không chỉ có ý nghĩa khoa học và thực tiễn sâu sắc mà còn góp phần cung cấp luận cứ cho việc hoàn thiện thể chế quốc phòng địa phương, đáp ứng yêu cầu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm tài chính quốc tế, đô thị đặc biệt và siêu đô thị toàn cầu trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.

1. Quốc phòng, an ninh – nền tảng thể chế chiến lược của sự phát triển Thành phố Hồ Chí Minh

1.1. Tư duy “bảo vệ phát triển” đến tư duy “kiến tạo phát triển”

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và sự gia tăng của các thách thức an ninh phi truyền thống, nội hàm của quốc phòng, an ninh đang có sự thay đổi căn bản. Quốc phòng, an ninh không còn được nhìn nhận đơn thuần là nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, giữ gìn ổn định chính trị - xã hội mà đã trở thành một cấu phần quan trọng của năng lực quản trị và năng lực cạnh tranh chiến lược của mỗi quốc gia, mỗi đô thị.

Thực tiễn cho thấy, đối với các trung tâm tài chính và các siêu đô thị hiện đại, phát triển nhanh nhưng thiếu nền tảng quốc phòng, an ninh vững chắc sẽ làm gia tăng tính dễ bị tổn thương trước các cú sốc từ bên ngoài. Ngược lại, một nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, một hệ thống phòng thủ dân sự hiện đại và một khu vực phòng thủ được tổ chức khoa học sẽ trở thành nguồn lực nội sinh bảo đảm cho sự phát triển bền vững.

Đối với Thành phố Hồ Chí Minh, bảo đảm quốc phòng, an ninh không chỉ là bảo vệ địa bàn mà còn là bảo vệ các động lực tăng trưởng, các tài sản chiến lược và không gian phát triển của tương lai; qua đó tạo lập nền tảng ổn định cho sự phát triển nhanh, bền vững và nâng cao vị thế cạnh tranh của Thành phố trong khu vực và trên thế giới.

1.2. Quốc phòng, an ninh - từ điều kiện phát triển đến năng lực cạnh tranh chiến lược của Thành phố Hồ Chí Minh

Trong giai đoạn phát triển mới, quốc phòng, an ninh không chỉ là nhiệm vụ bảo vệ mà đã trở thành một yếu tố quan trọng cấu thành năng lực cạnh tranh của đô thị hiện đại. Nếu như trước đây, sức cạnh tranh chủ yếu được đánh giá thông qua quy mô kinh tế, chất lượng nguồn nhân lực, hạ tầng và năng lực đổi mới sáng tạo thì hiện nay, khả năng bảo đảm an ninh, an toàn và năng lực chống chịu trước các cú sốc toàn cầu đang trở thành những tiêu chí quan trọng để đánh giá tính bền vững của một trung tâm kinh tế quốc tế.

Thực tiễn từ các cuộc khủng hoảng tài chính, đại dịch Covid-19, xung đột địa chính trị, tấn công mạng và đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu cho thấy, một đô thị phát triển nhưng thiếu khả năng chống chịu sẽ dễ bị tổn thương trước những biến động từ bên ngoài. Vì vậy, quốc phòng, an ninh phải được nhìn nhận như một thành tố cấu thành năng lực phát triển.

Đối với Thành phố Hồ Chí Minh, nơi tập trung nhiều trung tâm tài chính, hạ tầng chiến lược, đầu mối giao thương quốc tế và các động lực tăng trưởng của quốc gia, giữ vững quốc phòng, an ninh không chỉ là bảo vệ địa bàn mà còn là bảo vệ động lực phát triển của đất nước; xây dựng vững chắc khu vực phòng thủ Thành phố chính là góp phần nâng cao năng lực chống chịu và bảo đảm sự phát triển bền vững của nền kinh tế quốc gia.

1.3. Từ bảo vệ địa bàn đến bảo vệ hệ sinh thái phát triển của đô thị hiện đại

Quá trình đô thị hóa, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số đang làm thay đổi căn bản nội hàm của nhiệm vụ quốc phòng địa phương. Nếu như trước đây trọng tâm là bảo vệ địa bàn, các mục tiêu chính trị, quân sự và công trình trọng yếu truyền thống thì hiện nay phạm vi bảo vệ đã mở rộng sang toàn bộ hệ sinh thái phát triển của đô thị hiện đại. Điều này xuất phát từ thực tế rằng các động lực tăng trưởng của Thành phố không chỉ tồn tại trong không gian vật lý mà đã mở rộng sang không gian số, không gian tài chính và không gian kết nối toàn cầu. Trong tương lai, cùng với việc xây dựng trung tâm tài chính quốc tế, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ vận hành đồng thời nhiều hệ thống chiến lược như hạ tầng số, dữ liệu, logistics, chuỗi cung ứng, các trung tâm đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao, hạ tầng giao thông chiến lược, kinh tế biển và đô thị thông minh. Đây vừa là động lực phát triển, vừa là những tài sản chiến lược cần được bảo vệ.

Do đó, tư duy quốc phòng địa phương phải chuyển mạnh từ “bảo vệ địa bàn” sang “bảo vệ hệ sinh thái phát triển”; từ bảo vệ tài sản hữu hình sang bảo vệ cả tài sản số; từ bảo vệ không gian vật lý sang bảo vệ toàn diện các không gian phát triển mới của đô thị hiện đại. Đây là yêu cầu khách quan của quá trình xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm tài chính quốc tế và siêu đô thị toàn cầu trong tương lai.

1.4. Quốc phòng, an ninh - một bộ phận cấu thành năng lực quản trị đô thị hiện đại

Đối với các đô thị hiện đại, yêu cầu đặt ra không chỉ là quản lý dân cư hay điều hành phát triển kinh tế mà còn phải bảo đảm khả năng vận hành an toàn, liên tục của toàn bộ hệ thống đô thị trong mọi tình huống. Điều đó phụ thuộc trực tiếp vào năng lực dự báo chiến lược, quản trị rủi ro, ứng phó khủng hoảng và khả năng phục hồi sau các biến động. Đây cũng chính là điểm giao thoa giữa quản trị đô thị và quốc phòng địa phương. Vì vậy, quốc phòng, an ninh phải được tích hợp ngay từ khâu xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và tổ chức thực hiện các chương trình phát

triển; đồng thời chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa và nâng cao năng lực chống chịu của đô thị trước mọi nguy cơ, thách thức.

Đối với Thành phố Hồ Chí Minh, đây không chỉ là yêu cầu về quốc phòng, an ninh mà còn là yêu cầu tất yếu của phát triển bền vững trong kỷ nguyên số. Nói cách khác, quốc phòng không đứng sau sự phát triển mà phải đồng hành, dẫn dắt và tạo lập nền tảng an toàn cho sự phát triển; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc chính là xây dựng năng lực chống chịu và bảo vệ tương lai phát triển của Thành phố.

2. Dấu ấn của lực lượng vũ trang thành phố trong 50 năm xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh

2.1. Từ lực lượng chiến đấu đến lực lượng kiến tạo môi trường phát triển

Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, lực lượng vũ trang Thành phố không ngừng trưởng thành, lớn mạnh, khẳng định vai trò là lực lượng chính trị trung thành, tin cậy của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thành phố.

Trong thời bình, cùng với nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, lực lượng vũ trang Thành phố tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, khu vực phòng thủ vững chắc và kiến tạo môi trường hòa bình, ổn định để phát triển. Đây là bước phát triển mới về chức năng của quốc phòng địa phương trong điều kiện xây dựng đô thị đặc biệt và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Với vai trò là cơ quan thường trực về quân sự, quốc phòng địa phương, Bộ Tư lệnh Thành phố không chỉ tham mưu, chỉ đạo, chỉ huy thực hiện nhiệm vụ quốc phòng mà còn từng bước tham gia hoạch định chiến lược phát triển, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong các quy hoạch, chương trình, dự án trọng điểm và các không gian phát triển mới của Thành phố.

Đây là nét đặc thù riêng của quốc phòng địa phương Thành phố Hồ Chí Minh - nơi quốc phòng không đứng ngoài sự phát triển mà trực tiếp đồng hành và tạo lập nền tảng an toàn cho sự phát triển.

2.2. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, khu vực phòng thủ Thành phố ngày càng vững chắc

Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Bộ Tư lệnh Thành phố đã chủ động tham mưu Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; xây

dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc theo tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị định số 21/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

Trong điều kiện mới, khu vực phòng thủ Thành phố không còn được hiểu đơn thuần là cơ chế chuyển địa phương từ thời bình sang thời chiến mà cần được phát triển thành mô hình quản trị an ninh tổng hợp của đô thị hiện đại; tích hợp giữa phát triển với bảo vệ, giữa kinh tế với quốc phòng, giữa hạ tầng vật lý với hạ tầng số, giữa an ninh truyền thống với an ninh phi truyền thống.

Đây là bước phát triển mới trong tư duy xây dựng khu vực phòng thủ, phù hợp với yêu cầu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm tài chính quốc tế và siêu đô thị toàn cầu trong tương lai.

2.3. Chủ động tham mưu kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh

Một trong những dấu ấn nổi bật của lực lượng vũ trang Thành phố là tham mưu thực hiện hiệu quả chủ trương kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh theo tinh thần Đại hội XIII, Đại hội XIV của Đảng và Luật Quốc phòng năm 2018.

Đối với một đô thị đặc biệt có quy mô lớn và mức độ hội nhập quốc tế sâu rộng như Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu kết hợp giữa phát triển với quốc phòng phải được triển khai ngay từ khâu xây dựng quy hoạch và tổ chức thực hiện các chương trình phát triển.

Trong những năm qua, Bộ Tư lệnh Thành phố đã chủ động phối hợp với các sở, ngành tham gia góp ý, thẩm định nhiều quy hoạch, chương trình, đề án và dự án phát triển; tham mưu bảo đảm quỹ đất quốc phòng; tích hợp yêu cầu quốc phòng, an ninh vào quy hoạch không gian đô thị, hạ tầng giao thông, logistics và các không gian phát triển mới.

Trong bối cảnh Thành phố định hướng xây dựng trung tâm tài chính quốc tế, quốc phòng, an ninh không chỉ là bảo vệ địa bàn mà còn là bảo vệ các động lực tăng trưởng, các tài sản chiến lược và khả năng vận hành liên tục của nền kinh tế đô thị.

2.4. Xây dựng lực lượng vũ trang Thành phố vững mạnh toàn diện, “mẫu mực, tiêu biểu” đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam “tinh, gọn, mạnh”, tiến lên hiện đại, Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Thành phố tập trung xây dựng lực lượng vũ trang Thành phố vững mạnh toàn diện, “mẫu mực, tiêu biểu”,

lấy xây dựng vững mạnh về chính trị làm nền tảng; không ngừng nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu, trình độ sẵn sàng chiến đấu và khả năng thích ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong điều kiện xây dựng đô thị đặc biệt, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

Công tác xây dựng Đảng, giáo dục chính trị, tư tưởng được triển khai đồng bộ; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng không ngừng được nâng cao. Trước sự phát triển mạnh mẽ của không gian mạng, lực lượng vũ trang Thành phố chú trọng xây dựng “trận địa tư tưởng số”, chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng trong môi trường số.

Song song đó, tập trung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp; dự bị động viên hùng hậu, chất lượng cao. Hiện nay, lực lượng dân quân tự vệ đạt tỷ lệ 0,85% dân số; tỷ lệ đảng viên đạt 33,54%; lực lượng dự bị động viên xây dựng 100% đầu mỗi đơn vị; quân số đạt 99,96%; sĩ quan dự bị đạt 99,57%; phương tiện kỹ thuật dự bị đạt 100%. Công tác quản lý, huấn luyện và kiểm tra sẵn sàng động viên, diễn tập được thực hiện thường xuyên, bảo đảm khả năng huy động nhanh khi có tình huống.

2.5. Xây dựng “thế trận lòng dân” ngày càng vững chắc

“Thế trận lòng dân” là nền tảng vững chắc của nền quốc phòng toàn dân, đồng thời là điều kiện bảo đảm cho sự phát triển bền vững của Thành phố. Những năm qua, Thành phố Hồ Chí Minh luôn coi trọng công tác giáo dục quốc phòng và an ninh nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Giai đoạn 2020-2026, Thành phố đã tổ chức trên 1.030 lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho hơn 103.000 lượt người; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ được thực hiện chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch và hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hằng năm; trong đó, giai đoạn 2021-2025, Thành phố giao quân với 19.165 công dân nhập ngũ, trong đó có 432 đảng viên. Năm 2026, giao quân với 7.300 công dân nhập ngũ, trong đó có 117 đảng viên.

Những kết quả đó không chỉ phản ánh chất lượng công tác quốc phòng địa phương mà còn thể hiện niềm tin, trách nhiệm và tình cảm của Nhân dân Thành phố đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

2.6. Phát huy vai trò nòng cốt trong ứng phó các thách thức an ninh phi truyền thống

Cùng với các nguy cơ an ninh truyền thống, những thách thức an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu, dịch bệnh, tấn công mạng, khủng hoảng năng lượng và đứt gãy chuỗi cung ứng đang tác động trực tiếp đến quá trình phát triển của Thành phố. Trong bối cảnh đó, lực lượng vũ trang Thành phố tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và ứng phó với các tình huống khẩn cấp.

Đặc biệt, thực tiễn phòng, chống đại dịch Covid-19 đã khẳng định rõ vai trò, trách nhiệm và phẩm chất cao đẹp của “Bộ đội Cụ Hồ”. Không chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, lực lượng vũ trang Thành phố còn trực tiếp góp phần bảo vệ cuộc sống của Nhân dân, duy trì sự vận hành ổn định của đô thị và nâng cao năng lực chống chịu của Thành phố trước các nguy cơ, thách thức mới.

2.7. Hình thành tư duy mới về vai trò của lực lượng vũ trang Thành phố

Thực tiễn 50 năm qua cho thấy, vai trò của lực lượng vũ trang Thành phố đang có sự chuyển biến mạnh mẽ, từ thực hiện chức năng quốc phòng truyền thống sang tham gia kiến tạo môi trường phát triển. Trong giai đoạn tới, lực lượng vũ trang Thành phố không chỉ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ địa bàn mà còn phải tham gia bảo vệ các động lực tăng trưởng, các tài sản chiến lược, hạ tầng số và toàn bộ hệ sinh thái phát triển của đô thị hiện đại. Đây vừa là yêu cầu khách quan, vừa là nhiệm vụ trọng tâm của quốc phòng địa phương trong kỷ nguyên phát triển mới; góp phần xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm tài chính quốc tế, đô thị đặc biệt và siêu đô thị toàn cầu phát triển nhanh, bền vững và an toàn.

3. Quốc phòng, an ninh trong không gian phát triển mới của siêu đô thị toàn cầu

3.1. Không gian phát triển mới đặt ra yêu cầu đổi mới tư duy quốc phòng địa phương

Bước vào giai đoạn phát triển mới, Thành phố Hồ Chí Minh đang đứng trước thời cơ lịch sử để vươn lên trở thành trung tâm tài chính quốc tế, trung tâm đổi mới sáng tạo và trung tâm dịch vụ hiện đại của khu vực Đông Nam Á, từng bước định vị vai trò của một siêu đô thị toàn cầu mang bản sắc Việt Nam.

Quá trình này không chỉ là sự mở rộng về quy mô đô thị mà còn là sự chuyển đổi căn bản về mô hình phát triển, từ đô thị công nghiệp - thương mại truyền thống sang đô thị tri thức, đô thị số và đô thị kết nối toàn cầu.

Cùng với đó, một hệ sinh thái phát triển mới đang hình thành với các trụ cột chiến lược như trung tâm tài chính quốc tế, hệ thống logistics liên vùng, hạ tầng số, dữ liệu lớn, không gian đổi mới sáng tạo, kinh tế biển, giao thông chiến lược và đô thị thông minh. Đây vừa là động lực tăng trưởng, vừa là những tài sản chiến lược cần được bảo vệ.

Điều đó đặt ra yêu cầu phải đổi mới tư duy quốc phòng địa phương, chuyển từ bảo vệ địa bàn sang bảo vệ hệ sinh thái phát triển; từ tư duy phòng thủ truyền thống sang tư duy quản trị an ninh tổng hợp; tích hợp quốc phòng, an ninh vào toàn bộ quá trình phát triển đô thị.

Đây là yêu cầu khách quan đối với quá trình xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm kinh tế, tài chính và đô thị hiện đại có sức cạnh tranh quốc tế.

3.2. Xây dựng năng lực chống chịu của đô thị trước các nguy cơ, thách thức mới

Thực tiễn các cuộc khủng hoảng toàn cầu trong thời gian qua cho thấy, năng lực chống chịu đang trở thành một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá chất lượng quản trị và mức độ phát triển bền vững của đô thị hiện đại.

Đối với Thành phố Hồ Chí Minh, năng lực chống chịu cần được xây dựng trên nền tảng đồng bộ giữa thể chế, hạ tầng, công nghệ, xã hội và quốc phòng, an ninh. Trong đó, trọng tâm là nâng cao năng lực dự báo chiến lược; chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa; duy trì khả năng vận hành liên tục của các hệ thống trọng yếu và phục hồi nhanh sau khủng hoảng. Đặc biệt, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành; xây dựng các hạ tầng chiến lược có tính dự phòng cao; đẩy mạnh chuyển đổi số; củng cố “thể trận lòng dân” và nâng cao chất lượng nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân.

Đây không chỉ là yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh mà còn là điều kiện tiên quyết để Thành phố phát triển nhanh, bền vững và thích ứng hiệu quả với những biến động toàn cầu.

3.3. Quốc phòng số - yêu cầu mới của quốc phòng địa phương trong kỷ nguyên số

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang làm thay đổi sâu sắc phương thức tổ chức, vận hành và bảo vệ các đô thị hiện đại. Nếu như trước đây các nguy cơ chủ

yếu xuất hiện trong không gian vật lý thì hiện nay, không gian mạng đã trở thành một không gian chiến lược mới. Các hệ thống tài chính số, dữ liệu dân cư, trung tâm điều hành đô thị, giao thông thông minh, hạ tầng số và các nền tảng công nghệ đang trở thành những mục tiêu có nguy cơ bị tấn công cao, đòi hỏi phải hình thành tư duy quốc phòng số trong phạm vi quốc phòng địa phương.

Quốc phòng số không đơn thuần là ứng dụng công nghệ vào hoạt động quân sự mà là xây dựng khả năng bảo vệ toàn diện các tài sản số, bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn hệ thống điều hành và duy trì sự vận hành liên tục của đô thị trong mọi tình huống. Đối với Thành phố Hồ Chí Minh, cần tập trung xây dựng năng lực bảo vệ dữ liệu chiến lược, hạ tầng số trọng yếu, các trung tâm điều hành đô thị; phát triển hệ thống cảnh báo sớm, nâng cao năng lực ứng phó với các sự cố công nghệ và tăng cường bảo đảm an ninh mạng.

Đây sẽ là một trong những nội dung trọng yếu của quốc phòng địa phương trong những thập niên tới, góp phần xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị hiện đại, an toàn, thông minh và có khả năng chống chịu cao trước mọi nguy cơ, thách thức.

4. Một số định hướng, giải pháp trọng tâm nhằm giữ vững quốc phòng, an ninh – nền tảng chiến lược cho sự phát triển bền vững của Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn 50 năm xây dựng, phát triển và bảo vệ Thành phố; quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, cần tập trung thực hiện đồng bộ một số định hướng, giải pháp trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục cụ thể hóa tư duy chiến lược “giữ nước từ sớm, từ xa”, “giữ nước từ khi nước chưa nguy”. Đây là yêu cầu có ý nghĩa nền tảng trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh thời kỳ mới. Đối với Thành phố Hồ Chí Minh, cần chuyển mạnh từ tư duy ứng phó sang tư duy quản trị rủi ro; từ bị động xử lý sang chủ động phòng ngừa; từ bảo vệ từng lĩnh vực riêng lẻ sang bảo vệ toàn diện hệ sinh thái phát triển của đô thị hiện đại. Trọng tâm là nâng cao năng lực dự báo chiến lược, chủ động nhận diện và xử lý sớm các nguy cơ có thể tác động đến môi trường ổn định và các động lực tăng trưởng của Thành phố.

Hai là, hoàn thiện thể chế quốc phòng địa phương gắn với mô hình đô thị đặc biệt. Quốc phòng, an ninh cần được tích hợp ngay từ khâu xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và tổ chức thực hiện các chương trình phát triển của Thành phố. Trọng tâm là các lĩnh vực có tính chiến lược như trung tâm tài chính quốc tế, hạ tầng

số, dữ liệu, logistics, giao thông, kinh tế biển, đô thị thông minh và các trung tâm đổi mới sáng tạo. Mục tiêu là bảo đảm sự phát triển luôn gắn liền với an toàn, ổn định và nâng cao năng lực chống chịu của đô thị.

Ba là, xây dựng lực lượng vũ trang Thành phố theo hướng “tinh, gọn, mạnh”, hiện đại và thích ứng với yêu cầu của siêu đô thị. Tiếp tục nâng cao chất lượng tham mưu chiến lược; đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng; ứng dụng hiệu quả trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, hệ thống thông tin địa lý (GIS) và các nền tảng điều hành số vào công tác quản lý, chỉ huy và xử lý tình huống. Đồng thời, chú trọng xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là các lĩnh vực công nghệ, an ninh mạng và quản trị đô thị thông minh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bốn là, xây dựng khu vực phòng thủ Thành phố theo hướng hiện đại, thông minh và có khả năng chống chịu cao. Khu vực phòng thủ cần được phát triển theo mô hình tích hợp giữa quốc phòng, an ninh, chuyển đổi số, phòng thủ dân sự và quản trị đô thị hiện đại. Trọng tâm là nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm; xây dựng các phương án ứng phó đa nguy cơ; phát triển các hạ tầng chiến lược có tính dự phòng cao; bảo đảm khả năng vận hành liên tục của đô thị trong mọi tình huống.

Năm là, tiếp tục xây dựng “thể trận lòng dân” thực sự trở thành nền tảng vững chắc của nền quốc phòng toàn dân. Nhân dân luôn là trung tâm, là chủ thể và là nguồn sức mạnh quyết định của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, cần tiếp tục chăm lo đời sống Nhân dân, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách hậu phương quân đội và công tác dân vận; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng nòng cốt ở cơ sở. Thực tiễn cho thấy, nơi nào “thể trận lòng dân” vững chắc thì nơi đó sẽ tạo dựng được nền tảng ổn định chính trị, củng cố niềm tin xã hội và nâng cao khả năng vượt qua mọi khó khăn, thách thức.

Sáu là, chủ động chuẩn bị các nguồn lực quốc phòng cho tầm nhìn phát triển đến năm 2045. Để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm kinh tế, tài chính, dịch vụ của khu vực châu Á, quốc phòng, an ninh phải đi trước một bước. Cần chủ động chuẩn bị đồng bộ các nguồn lực chiến lược, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, hạ tầng số, dữ liệu chiến lược, hạ tầng phòng thủ, các trung tâm điều hành thông minh và năng lực dự báo, quản trị rủi ro. Đây là điều kiện quan trọng để bảo đảm cho Thành phố phát triển nhanh nhưng bền vững, hiện đại nhưng an toàn, hội nhập sâu rộng nhưng vẫn giữ vững độc lập, tự chủ và khả năng tự bảo vệ trong mọi tình huống.

(Nguồn: Trích Bài tham luận của Đảng ủy Quân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

**TIẾP TỤC VUN ĐÁP TÌNH ĐOÀN KẾT ĐẶC BIỆT GIỮA HAI NƯỚC
VIỆT NAM - LÀO**

Từ ngày 09 - 10/7/2026, tại tỉnh Nghệ An của Việt Nam và tỉnh Bolykhamxay của Lào đã diễn ra giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Lào lần thứ 3. Đoàn đại biểu Việt Nam do Đại tướng Phan Văn Giang, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng làm Trưởng đoàn; đoàn đại biểu Lào do Đại tướng Khamliang Outhakaysone, Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Lào làm Trưởng đoàn.

Với nhiều hoạt động thiết thực, phong phú được tổ chức tại khu vực biên giới hai nước, chương trình tiếp tục khẳng định đây là một nội dung hợp tác đặc sắc, mang ý nghĩa chính trị sâu sắc, thiết thực, góp phần tăng cường quan hệ hợp tác quốc phòng, củng cố tình đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào và xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, ổn định và phát triển.

Ngày 09/7/2026, các hoạt động giao lưu diễn ra tại Lào với lễ đón đoàn Việt Nam tại khu vực Cột mốc 460; chào, tô son Cột mốc 460 và trồng cây hữu nghị tại khuôn viên cột mốc bên phía Lào. Hai bên dự Lễ khởi công xây dựng công trình Trạm phối hợp công tác, Đại đội Biên phòng 252 thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bolykhamxay do Bộ Quốc phòng Việt Nam hỗ trợ kinh phí; thăm, tặng quà và học bổng cho học sinh một trường tiểu học tại huyện Xaychamphone, tỉnh Bolykhamxay; tham quan hoạt động khám, chữa bệnh, cấp phát thuốc miễn phí và trao tặng bò giống cho các hộ gia đình khó khăn ở khu vực biên giới Lào. Chương trình trong ngày kết thúc bằng Lễ tiễn đoàn Việt Nam về nước tại Cửa khẩu Nam On của Lào.

Ngày 10/7, tại khu vực Cửa khẩu Thanh Thủy, tỉnh Nghệ An, ngay sau lễ đón đoàn đại biểu cấp cao Lào sang Việt Nam tham dự chương trình, hai Đại tướng cùng hai đoàn tiếp tục trồng cây hữu nghị tại khu vực khuôn viên Cột mốc 460; thăm, tặng quà Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Thanh Thủy; dự lễ sơ kết kết nghĩa giữa cụm dân cư hai bên biên giới và chứng kiến các hoạt động giao lưu văn hóa, thể dục, thể thao giữa thôn Thủy Phong và bản Sopteng.

Trong khuôn khổ chương trình, hai đoàn trao bò giống tặng nhân dân khu vực biên giới; dự Lễ khởi công công trình Trường mầm non Thanh Hà, xã Kim Bảng, Nghệ An do Bộ Quốc phòng xây tặng địa phương; dâng hương tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt Kim Liên và tiến hành hội đàm giữa đoàn đại biểu cấp cao Bộ Quốc phòng hai nước Việt Nam - Lào.

Sau hai lần tổ chức thành công vào các năm 2021 và 2024, Giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Lào đã trở thành điểm sáng trong quan hệ hợp tác quốc phòng giữa hai nước. Đây là mô hình hợp tác vừa có ý nghĩa chính trị sâu sắc, vừa mang giá trị thực tiễn thiết thực, góp phần thúc đẩy hợp tác ngày càng thực chất giữa lực lượng bảo vệ biên giới, chính quyền địa phương và nhân dân khu vực biên giới hai nước, đồng thời tiếp tục lan tỏa sâu rộng tình đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào.

Giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Lào lần thứ 3 tiếp tục khẳng định nét đặc sắc trong hợp tác giữa hai nước, góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, ổn định và phát triển. Diễn ra vào dịp hai nước hướng tới kỷ niệm 49 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào (18/7/1977 - 18/7/2026), chương trình tiếp tục thể hiện quyết tâm của hai Đảng, hai Nhà nước, hai quân đội và nhân dân hai nước trong gìn giữ, vun đắp và phát triển mối quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào ngày càng bền chặt, đi vào chiều sâu và hiệu quả.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026, DỰ BÁO 6 THÁNG CUỐI NĂM

Sáu tháng đầu năm 2026, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, với sự đan xen giữa những nhân tố phục hồi và các nguy cơ bất ổn mới. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại, biến động của thị trường năng lượng và sự phát triển nhanh của trí tuệ nhân tạo (AI) tiếp tục tác động sâu rộng đến kinh tế, thương mại và đời sống quốc tế. Kinh tế thế giới vẫn cho thấy khả năng chống chịu nhất định, song đã phục hồi thiếu đồng đều, nền tảng tăng trưởng chưa thực sự vững chắc.

Nổi bật là những diễn biến phức tạp tại Trung Đông, làm gia tăng nguy cơ gián đoạn nguồn cung năng lượng, vận tải quốc tế và chuỗi cung ứng toàn cầu. Giá năng lượng và nhiều nguyên liệu đầu vào tăng cao gây sức ép lên chi phí sản xuất, đầu tư và tiêu dùng, đồng thời làm gia tăng nguy cơ lạm phát quay trở lại, thu hẹp dư địa nới lỏng chính sách tiền tệ. Theo dự báo của Ngân hàng Thế giới (WB), giá dầu Brent có thể đạt bình quân 94 USD/thùng trong năm 2026, tăng 36% so với năm 2025. Sự gián đoạn nguồn cung phân bón cũng làm gia tăng nguy cơ mất an ninh lương thực, nhất là tại các nền kinh tế đang phát triển.

Trong bối cảnh đó, tăng trưởng kinh tế toàn cầu tiếp tục phân hóa rõ rệt. Theo OECD, năm 2026, kinh tế Mỹ được dự báo tăng 2,0%, Khu vực đồng euro tăng 0,8%, Trung Quốc đạt 4,5% và Ấn Độ được dự báo tăng 6,3% trong tài khóa 2026 - 2027. Sự chênh lệch này cho thấy một số nền kinh tế mới nổi tiếp tục duy trì tốc độ

tăng trưởng khá, trong khi nhiều nền kinh tế phát triển chịu sức ép từ nhu cầu yếu, chi phí năng lượng cao và tâm lý thận trọng trong tiêu dùng, đầu tư.

Đầu tư vào AI, chip bán dẫn, trung tâm dữ liệu và các lĩnh vực công nghệ mới tiếp tục là một trong những động lực quan trọng của tăng trưởng, nhất là tại châu Á và Mỹ. Tuy nhiên, lợi ích từ làn sóng công nghệ mới phân bổ không đồng đều và nguy cơ hình thành bong bóng đầu tư AI cũng đặt ra những thách thức mới đối với ổn định tài chính toàn cầu.

Thương mại quốc tế tiếp tục chịu tác động của những xu hướng trái chiều. Nhu cầu đối với các sản phẩm liên quan đến AI, chip bán dẫn và công nghệ cao tạo thêm động lực cho thương mại, nhất là tại châu Á; song chính sách thuế quan, chủ nghĩa bảo hộ, các hàng rào kỹ thuật và quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng tiếp tục làm gia tăng chi phí và tính bất định. Cùng với đó, các tiêu chuẩn về carbon, môi trường và phát triển bền vững ngày càng trở thành những tiêu chuẩn quan trọng chi phối kinh tế và thương mại quốc tế, tạo thêm sức ép thích ứng đối với các nền kinh tế và doanh nghiệp có năng lực công nghệ còn hạn chế.

Dự báo 6 tháng cuối năm 2026, triển vọng kinh tế thế giới tiếp tục chịu nhiều sức ép và phụ thuộc lớn vào diễn biến xung đột địa chính trị, giá năng lượng, lạm phát, nợ công và hiệu quả lan tỏa của các động lực tăng trưởng mới. Theo các dự báo mới nhất, IMF dự báo kinh tế toàn cầu tăng 3,0% trong năm 2026; OECD dự báo 2,8%; trong khi WB và Liên hợp quốc đều dự báo 2,5%. OECD cảnh báo, trong kịch bản gián đoạn kéo dài, tăng trưởng kinh tế toàn cầu có thể chỉ đạt 2,1% trong năm 2026 và tiếp tục giảm xuống 1,8% trong năm 2027.

Bên cạnh những rủi ro, sự phát triển nhanh của AI và chu kỳ đầu tư công nghệ tiếp tục được kỳ vọng tạo thêm động lực cho tăng trưởng. Bank of America dự báo kinh tế thế giới có thể tăng 3,2% trong năm 2026 và 3,5% trong năm 2027, nhờ chu kỳ xuất khẩu công nghệ tại châu Á và làn sóng đầu tư mạnh vào AI tại Mỹ. Tuy nhiên, triển vọng phục hồi nhìn chung vẫn tiềm ẩn nhiều bất định; khả năng tăng trưởng sẽ phụ thuộc lớn vào việc kiểm soát các điểm nóng địa chính trị, ổn định thị trường năng lượng, kiềm chế lạm phát và hạn chế các rủi ro tài chính.

Nhìn tổng thể, trong 6 tháng cuối năm 2026, thế giới nhiều khả năng tiếp tục vận động trong trạng thái vừa hợp tác, vừa cạnh tranh; vừa duy trì khả năng phục hồi, vừa phải ứng phó với những cú sốc khó dự báo. Xu hướng đa dạng hóa thị trường, tái cơ cấu chuỗi cung ứng, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và ứng dụng AI sẽ tiếp tục được thúc đẩy; đồng thời, cạnh tranh chiến lược, bảo hộ thương mại, xung đột địa chính trị và các rủi ro tài chính tiếp tục là những nhân tố lớn chi phối triển vọng kinh tế và ổn định toàn cầu.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

MỘT SỐ KẾT QUẢ CUỘC GẶP KHÔNG CHÍNH THỨC GIỮA CÁC BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO ASEAN VỚI BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO MYANMAR

Ngày 12/7/2026, tại Bangkok, Thái Lan, diễn ra Cuộc gặp không chính thức giữa các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN với Bộ trưởng Ngoại giao Myanmar dưới sự chủ trì của Bộ trưởng Ngoại giao Philippines Maria Theresa P. Lazaro, nước Chủ tịch ASEAN 2026.

Đây là cuộc gặp trực tiếp đầu tiên có sự tham dự của các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN, đồng thời là tiếp xúc trực tiếp cấp cao nhất giữa ASEAN với chính quyền Myanmar kể từ năm 2021, thể hiện tinh thần đoàn kết và vai trò trung tâm của ASEAN trong thúc đẩy đối thoại, hợp tác với Myanmar. Cuộc gặp được tổ chức trên cơ sở chỉ đạo của các nhà lãnh đạo ASEAN tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48 diễn ra tại Cebu, Philippines, về việc tiếp tục trao đổi phương cách để ASEAN duy trì hỗ trợ và hợp tác với Myanmar, bám sát các nguyên tắc của Đồng thuận 5 điểm.

Tại cuộc gặp, các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN ghi nhận thông tin của Bộ trưởng Ngoại giao Myanmar Tin Maung Swe về những diễn tiến gần đây tại Myanmar, bao gồm kế hoạch 100 ngày và các biện pháp cụ thể để thúc đẩy hòa bình, hòa giải và ổn định, cũng như trong việc duy trì trao đổi, tiếp xúc và nỗ lực với các bên liên quan ở Myanmar. Trên tinh thần thẳng thắn và xây dựng, các Bộ trưởng đã chia sẻ đánh giá về tình hình và trao đổi một số biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp và hỗ trợ Myanmar trong thời gian tới thông qua việc triển khai hiệu quả, thực chất Đồng thuận 5 điểm - là khuôn khổ định hướng chính của ASEAN trong hỗ trợ Myanmar.

Các Bộ trưởng khẳng định, ASEAN sẽ tiếp tục duy trì đối thoại với đại diện chính quyền Myanmar và hỗ trợ Myanmar tìm kiếm giải pháp lâu dài do Myanmar làm chủ và dẫn dắt, vì mục tiêu hòa bình, hòa giải dân tộc, ổn định, an ninh và sự phát triển, thịnh vượng của người dân Myanmar cũng như của khu vực.

Phát biểu tại Cuộc gặp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Hoài Trung khẳng định, Việt Nam nhất quán coi Myanmar là một thành viên của ASEAN và Đồng thuận 5 điểm là khuôn khổ quan trọng để ASEAN tiếp tục hỗ trợ Myanmar. Bộ trưởng ghi nhận những biện pháp chính quyền Myanmar triển khai thời gian qua nhằm ổn định chính trị, phục hồi kinh tế và nâng cao hiệu quả quản trị, tăng cường phòng, chống tội phạm xuyên biên giới, bao gồm ma túy và tội phạm mạng, kiểm soát các khu vực biên giới; mong muốn những nỗ lực vì hòa bình, hòa giải dân tộc, bảo đảm an ninh, an toàn và cuộc sống của người dân sẽ tiếp tục được thúc đẩy.

Bộ trưởng Lê Hoài Trung khẳng định, Việt Nam sẵn sàng phối hợp chặt chẽ với Chủ tịch ASEAN 2026 và các nước thành viên hỗ trợ Myanmar phục hồi kinh tế, xử lý các vấn đề xã hội và phòng, chống tội phạm xuyên biên giới, thúc đẩy hợp

tác song phương và hợp tác tiểu vùng, vì hòa bình, ổn định, phát triển bền vững của Myanmar và khu vực, đóng góp vào tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN.

Bên lề Cuộc gặp, Bộ trưởng Lê Hoài Trung có các cuộc gặp song phương với Bộ trưởng Ngoại giao Myanmar và Bộ trưởng Ngoại giao Philippines để trao đổi về các nội dung hợp tác cùng quan tâm.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

ĐÔNG NAM Á TĂNG CƯỜNG ỨNG PHÓ VỚI LỪA ĐẢO TRỰC TUYẾN TRONG BỐI CẢNH AI PHÁT TRIỂN MẠNH

Quá trình chuyển đổi số mạnh mẽ đang mở ra những cơ hội lớn cho tăng trưởng kinh tế, kết nối khu vực và nâng cao chất lượng cuộc sống tại Đông Nam Á. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển nhanh chóng của AI, thương mại điện tử, thanh toán số và các nền tảng trực tuyến, hoạt động lừa đảo trên không gian mạng cũng ngày càng gia tăng về quy mô, mức độ tinh vi và tính chất xuyên quốc gia, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tăng cường hợp tác và nâng cao năng lực ứng phó trong toàn khu vực Đông Nam Á.

Đông Nam Á hiện là một trong những khu vực có tốc độ số hóa nhanh, với mức độ phổ cập Internet, ngân hàng di động và thương mại điện tử ngày càng sâu rộng. Đây là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế số, nhưng đồng thời cũng tạo ra những nguy cơ mới về an ninh, an toàn trên không gian mạng. Theo Văn phòng Liên hợp quốc về Ma túy và Tội phạm (UNODC), thiệt hại tài chính do lừa đảo trực tuyến nhằm vào nạn nhân ở Đông Á và Đông Nam Á riêng trong năm 2023 được ước tính từ 18 đến 37 tỷ USD, cho thấy quy mô nghiêm trọng và khả năng thích nghi nhanh chóng của các mạng lưới tội phạm xuyên quốc gia.

Đáng chú ý, sự phát triển của AI tạo sinh đang làm thay đổi đáng kể phương thức hoạt động của tội phạm mạng. Các đối tượng có thể lợi dụng công nghệ để tạo danh tính giả, giả mạo hình ảnh, giọng nói, xây dựng nội dung lừa đảo có mức độ cá nhân hóa cao, qua đó tác động vào tâm lý và hành vi của nạn nhân. Công nghệ deepfake, sao chép giọng nói, giả mạo sinh trắc học và tự động hóa nội dung đang làm giảm đáng kể rào cản kỹ thuật đối với hành vi lừa đảo, đồng thời khiến công tác phát hiện, ngăn chặn ngày càng khó khăn hơn.

Không chỉ gây thiệt hại về tài chính, lừa đảo trực tuyến còn tác động tiêu cực đến đời sống xã hội, làm suy giảm niềm tin của người dân đối với giao dịch điện tử và môi trường số. Đặc biệt, hoạt động của một số đường dây tội phạm còn gắn với buôn bán người, cưỡng ép lao động và rửa tiền xuyên biên giới, cho thấy đây không còn là vấn đề riêng của từng quốc gia mà đã trở thành thách thức chung đối với an ninh và phát triển bền vững của khu vực Đông Nam Á.

Trước thực trạng đó, nhiều quốc gia Đông Nam Á đang từng bước tăng cường ứng dụng chính AI vào công tác phòng, chống gian lận. Singapore đã triển khai hệ thống ứng dụng AI và học máy để tự động phát hiện, phân tích và ngăn chặn các website có dấu hiệu lừa đảo; hệ thống có khả năng quét hơn 400.000 website mỗi ngày với độ chính xác trên 90%; Thái Lan tăng cường phối hợp giữa lực lượng chức năng với doanh nghiệp viễn thông; một số nước đã áp dụng cơ chế đóng băng tài khoản và dừng các giao dịch đáng ngờ trước khi tiền bị chuyển khỏi hệ thống tài chính. Những biện pháp này cho thấy xu hướng chuyển từ xử lý hậu quả sang chủ động phát hiện, cảnh báo và phòng ngừa sớm các nguy cơ gian lận.

Theo các chuyên gia, trong bối cảnh tội phạm mạng liên tục thay đổi phương thức, di chuyển qua nhiều khu vực pháp lý và tận dụng công nghệ mới, nỗ lực của từng quốc gia riêng lẻ là chưa đủ. Sự khác biệt về pháp luật, năng lực kỹ thuật và cơ chế phối hợp vẫn là những trở ngại đối với việc chia sẻ thông tin, điều tra và xử lý tội phạm xuyên biên giới. Vì vậy, yêu cầu đặt ra là tiếp tục hoàn thiện cơ chế hợp tác ASEAN, tăng cường chia sẻ thông tin theo thời gian thực, phối hợp thực thi pháp luật, thu hồi tài sản và nâng cao năng lực cho các cơ quan chức năng.

Cùng với đó, cần phát huy hiệu quả hợp tác giữa Nhà nước, các tổ chức tài chính, doanh nghiệp viễn thông, nền tảng công nghệ và các nhà phát triển AI. Việc phát triển và ứng dụng công nghệ phải gắn với trách nhiệm bảo đảm an toàn, minh bạch, kiểm soát nguy cơ bị lợi dụng và chủ động phối hợp với cơ quan thực thi pháp luật. Đồng thời, cần nâng cao nhận thức, kỹ năng số và khả năng tự bảo vệ của người dân trước các thủ đoạn lừa đảo ngày càng tinh vi.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

TĂNG CƯỜNG CÁC GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ VỚI NẮNG NÓNG CỰC ĐOAN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Từ tháng 6/2026 đến nay, nhiều quốc gia châu Âu liên tiếp hứng chịu các đợt nắng nóng cực đoan, với nhiệt độ nhiều nơi vượt 40°C. Đây là biểu hiện rõ nét của biến đổi khí hậu, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe cộng đồng, hoạt động kinh tế - xã hội và đời sống người dân.

Tại Pháp, trong tuần từ ngày 22 - 28/6/2026, số ca tử vong tăng thêm 2.025 trường hợp so với tuần trước, tương đương mức tăng 29,1%, trong bối cảnh nước này trải qua đợt nắng nóng đặc biệt nghiêm trọng.

Tại Bỉ, theo số liệu cập nhật của Viện Y tế công cộng Sciensano, trong thời gian từ ngày 18/6 đến 1/7/2026, nước này ghi nhận 1.747 ca tử vong vượt mức, tương ứng mức tử vong vượt chuẩn 47,8%, cao nhất trong một đợt nắng nóng kể từ khi việc phân tích loại dữ liệu này bắt đầu vào năm 2000. Đức ước tính có khoảng

5.120 ca tử vong liên quan đến nắng nóng từ đầu năm 2026, phần lớn xảy ra trong đợt nắng nóng nghiêm trọng cuối tháng 6. Tây Ban Nha ghi nhận 1.029 ca tử vong vượt mức được quy cho nhiệt độ cao trong tháng 6/2026, mức cao nhất đối với tháng 6 kể từ khi hệ thống giám sát hiện hành được vận hành năm 2015.

Tại Anh, cơ quan chức năng đã phải liên tiếp ban hành cảnh báo sức khỏe do nắng nóng. Ngày 26/6, nhiệt độ tại Lingwood, hạt Norfolk, đạt 37,7°C, mức cao nhất từng được ghi nhận trong tháng 6 tại Vương quốc Anh. Xét theo nhiệt độ trung bình, tháng 6/2026 cũng là tháng nóng nhất tại Anh kể từ khi bắt đầu thống kê năm 1884.

Nắng nóng cực đoan đang gây hậu quả nghiêm trọng tại châu Âu, làm gia tăng cháy rừng, thiếu nước và gây sức ép lớn đối với sức khỏe cộng đồng, hạ tầng và kinh tế. Theo Tổ chức Khí tượng thế giới (WMO) và Tổ chức Y tế thế giới (WHO), châu Âu là khu vực nóng lên nhanh nhất thế giới, với tốc độ khoảng gấp đôi mức trung bình toàn cầu. Các đợt sóng nhiệt ngày càng thường xuyên, làm tăng nguy cơ bệnh tật, tử vong, giảm năng suất lao động, ảnh hưởng nông nghiệp, chuỗi cung ứng và gây thêm áp lực lên giá lương thực, lạm phát.

Các chuyên gia cho rằng, việc đốt nhiên liệu hóa thạch như than đá, dầu mỏ và khí đốt là một trong những nguyên nhân chính khiến các đợt nắng nóng cực đoan ngày càng xảy ra thường xuyên. Phát thải khí nhà kính làm gia tăng nhiệt độ bề mặt đại dương và thúc đẩy các hiện tượng thời tiết cực đoan trên phạm vi toàn cầu.

Mặc dù nhiều cam kết ứng phó với biến đổi khí hậu đã được đưa ra, khoảng cách giữa cam kết và hành động vẫn còn lớn do khác biệt về lợi ích giữa các quốc gia. Tại Hội nghị lần thứ 30 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP30) diễn ra tại Brazil năm 2025, các bên chưa đạt được đồng thuận về một lộ trình chuyển dịch khỏi nhiên liệu hóa thạch trong văn kiện chính thức. Vì vậy, COP31, dự kiến diễn ra tại Thổ Nhĩ Kỳ, tháng 11/2026, được kỳ vọng tiếp tục thúc đẩy hành động cụ thể trong ứng phó với biến đổi khí hậu.

Theo Liên hợp quốc, để hạn chế các đợt sóng nhiệt trong tương lai, các quốc gia, đặc biệt là châu Âu, cần đẩy nhanh chuyển đổi xanh, giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, phát triển các nguồn năng lượng carbon thấp, nhất là năng lượng tái tạo, đồng thời tăng cường tiết kiệm năng lượng. Đây là yêu cầu cấp thiết để hạn chế phát thải khí nhà kính và nâng cao khả năng thích ứng trước những tác động ngày càng nghiêm trọng của biến đổi khí hậu.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

- Kết thúc đàm phán FTA Việt Nam - EFTA, mở rộng kết nối kinh tế giữa Việt Nam và châu Âu: Ngày 02/7/2026, Việt Nam và các nước thành viên của Hiệp hội Thương mại Tự do châu Âu (EFTA) đã ra Tuyên bố chung về việc kết thúc đàm phán Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EFTA.

Về sự kiện trên, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Phạm Thu Hằng khẳng định đây là nỗ lực và quyết tâm mạnh mẽ của cả hai bên để hướng tới ký kết Hiệp định sau 14 năm đàm phán. Việt Nam đánh giá cao những kết quả đàm phán đã đạt được với các nước thành viên của Hiệp hội Thương mại tự do châu Âu.

Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam nêu rõ: "Việt Nam sẽ tiếp tục làm việc chặt chẽ với các quốc gia thành viên EFTA để sớm ký kết và triển khai hiệu quả các cam kết của Hiệp định, qua đó thúc đẩy hợp tác thương mại, đầu tư và mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực hai bên cùng quan tâm".

- Việt Nam tái khẳng định lập trường nhất quán về giải quyết tranh chấp ở Biển Đông trên cơ sở luật pháp quốc tế: Nhân dịp 10 năm Tòa Trọng tài thành lập theo Phụ lục VII Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển 1982 ra phán quyết trong vụ kiện giữa Philippines và Trung Quốc, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Phạm Thu Hằng nêu rõ:

"Lập trường rõ ràng và nhất quán của Việt Nam là các tranh chấp trên biển phải được giải quyết bằng các biện pháp hòa bình, tôn trọng các tiến trình ngoại giao và pháp lý, không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, phù hợp với luật pháp quốc tế, nhất là Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982. Việt Nam luôn ủng hộ việc giải quyết các tranh chấp về giải thích và áp dụng Công ước theo các quy định của Công ước. Việt Nam tái khẳng định rằng Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 là cơ sở pháp lý duy nhất, quy định toàn diện và triệt để về phạm vi quyền được hưởng vùng biển.

Với tư cách là quốc gia ven Biển Đông và là một thành viên tích cực của Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, Việt Nam luôn thiện chí tuân thủ Công ước và yêu cầu tất cả các bên liên quan thực thi đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý của mình được quy định trong Công ước, bao gồm trong việc xác định các yêu sách biển và thực thi quyền trên biển của mình, tôn trọng quyền các quốc gia khác được hưởng theo Công ước, cùng hợp tác, đóng góp tích cực, thiết thực vào việc duy trì hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn, tự do hàng hải và hàng không và trật tự ở Biển Đông dựa trên luật pháp quốc tế".

- Đoàn Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ hỗ trợ khắc phục hậu quả động đất tại Venezuela: Chiều 09/7/2026, Đoàn Việt Nam gồm 124 cán bộ, chiến sĩ thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam đã rời bang La Guaira,

kết thúc sau gần hai tuần thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thảm họa tại khu vực chịu thiệt hại nặng nề do động đất ở Venezuela.

Trong thời gian làm nhiệm vụ tại Playa Grande, đoàn đã phối hợp tìm kiếm, đưa nhiều thi thể nạn nhân ra khỏi các công trình đổ sập; xác định và bàn giao các vị trí nghi có người bị nạn cho lực lượng chức năng Venezuela; đồng thời tổ chức khám bệnh, cấp phát thuốc miễn phí, tặng quà và hỗ trợ người dân di chuyển tài sản. Đoàn đã trao tặng trang thiết bị y tế, thuốc men, lương thực, lều bạt và quyên góp 15.000 USD hỗ trợ Chính phủ và nhân dân Venezuela khắc phục hậu quả thiên tai.

Đại diện Bộ Ngoại giao Venezuela đánh giá cao sự hỗ trợ kịp thời, thiết thực và tình cảm sẻ chia của Việt Nam. Ghi nhận những đóng góp của đoàn, phía Venezuela đã trao Huy chương “Anh hùng Venezuela” hạng Nhất cho tập thể đoàn, hạng Nhì cho toàn bộ 124 thành viên và Huân chương “Công trạng phục vụ” cho đội chó nghiệp vụ.

**MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 05-NQ/TW, NGÀY 07/4/2026 CỦA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV VỀ ĐỔI MỚI,
NÂNG CAO HIỆU LỰC CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ
KỶ LUẬT ĐẢNG**

Ngày 09/6/2026, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Chương trình hành động số 23-CTrHĐ/TU thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới, nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, với các nội dung cơ bản:

1. Mục tiêu

Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát gắn với kiểm soát quyền lực; kiên quyết kiểm tra, xử lý nghiêm minh, kịp thời vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhằm kịp thời ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; giữ vững kỷ luật, kỷ cương, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, năng lực quản lý, quản trị quốc gia vì sự phát triển của đất nước nói chung, vì sự phát triển của Đảng bộ Thành phố nói riêng. Thực hiện kiểm tra, giám sát đối với 100% tổ chức đảng, đảng viên theo chương trình, kế hoạch; kiểm tra, giám sát 100% việc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng, đảng viên; thực hiện nghiêm chế độ tự kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

Thứ nhất, cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức học tập, quán triệt nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, kết luận, mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Thứ hai, đổi mới, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu lý luận; hoàn thiện hệ thống văn bản của cấp ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng.

Thứ ba, đổi mới tư duy, phương pháp, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, thực hiện toàn diện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp theo quy định của Điều lệ Đảng, gắn với phương thức kiểm soát quyền lực, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

Thứ tư, đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của Ngành Kiểm tra Đảng; đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ, trang thiết bị, phương tiện làm việc đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thứ năm, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, hoạt động của hệ thống Ngành Kiểm tra Đảng Thành phố; củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra; xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp tinh gọn, mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, bảo vệ công bằng, kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

Thứ sáu, tăng cường công tác phối hợp với các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

(Nguồn: Chương trình hành động số 23-CTrHĐ/TU ngày 09/6/2026 của Thành ủy)

NGHỊ ĐỊNH SỐ 85/2026/NĐ-CP NGÀY 25/3/2026 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ BẢO HIỂM HƯU TRÍ BỔ SUNG

Nghị định số 85/2026/NĐ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ về bảo hiểm hưu trí bổ sung. Nghị định gồm 45 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 10/5/2026 và thay thế Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện. Một số nội dung chủ yếu của Nghị định:

Nghị định quy định về bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 127 Luật Bảo hiểm xã hội, gồm: tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung, thiết lập, quản lý và đầu tư quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung; doanh nghiệp quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Nghị định này không điều chỉnh các nội dung sau: Bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội; Hoạt động cung cấp sản phẩm bảo hiểm hưu trí của doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn; Hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán của các công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Về quy định tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung, Nghị định quy định: Đối tượng tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung là người sử dụng lao động và người lao động đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội. Các đối tượng này được tự nguyện tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung do các doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí triển khai thông qua người sử dụng lao động.

Nghị định nhấn mạnh, việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung không phải là điều kiện bắt buộc để tuyển dụng, ký kết, gia hạn hợp đồng lao động; người sử dụng lao động không được phân biệt đối xử, cản trở quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động thông qua việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung.

Người sử dụng lao động không được gán việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung với chính sách khen thưởng, đánh giá thi đua và phúc lợi của doanh nghiệp đối với người lao động.

Mức đóng bảo hiểm hưu trí bổ sung do người sử dụng lao động và người lao động thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện.

Căn cứ vào yêu cầu quản lý lao động và khả năng tài chính, người sử dụng lao động xây dựng văn bản thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung và thực hiện đóng bảo hiểm hưu trí bổ sung cho người lao động của doanh nghiệp mình theo văn bản thỏa thuận.

Điều kiện để người lao động tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung được hưởng phần đóng góp của người sử dụng lao động và kết quả đầu tư từ khoản đóng góp phải được nêu cụ thể tại văn bản thỏa thuận giữa người sử dụng lao động và người lao động. Trường hợp người sử dụng lao động có điều kiện về thời gian làm việc tối thiểu đối với người lao động thì không quá 5 năm.

Ngoài việc đáp ứng các điều kiện nêu trên, người lao động cũng được hưởng quyền lợi khi thuộc một trong các trường hợp sau: bị tử vong; đang mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư, bại liệt, xơ gan mất bù, lao nặng, AIDS); có mức suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc là người khuyết tật đặc biệt nặng; người lao động là công dân nước ngoài không tiếp tục cư trú tại Việt Nam hoặc giấy phép lao động, chứng chỉ hành nghề hết hiệu lực mà không được gia hạn.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)